

89
INDO-CHINOIS
99,9
(1)

3953

complet

uốn thứ nhất

Giá : 0 \$ 45



TIÊU-THUYẾT



5707 LEE
HINDOCHINE
N^o 10080

Roman

Tác giả :

HỒ-BIỂU-CHÁNH



BHUI NHAN LINH ANH



TOUS DROITS RÉSERVÉS

SAIGON

IMPRIMERIE NGUYỄN-KHẮC
102, Rue La Garandière

1928

8. Indoch
923

Premier Tirage : 4.000-ex.

[Handwritten signature]

CÁO BẠCH

Xin đồng-bang lưu-ý!!!

Kinh trình đồng-bang biết bản-hiệu theo đường thương-nghiệp đã quá mười năm ở ngoài Bắc, nhân năm ngoài (1927) bản hiệu có vô dự cuộc chợ-phiên lần thứ nhứt ở Saigon đã được đồng-bang lưu-ý, vì lẽ ấy nên bản-hiệu đã lập tiệm ở phố Sabourain số 16 (Saigon) bán đồ :

Đầu-mối, Ngà, Bạc, các thứ câu đò, thủ quyền bằng cây sơn son, sơn then thếp vàng để chưng trong sa-lông rất hợp thời, các thứ chân đi mừng, các thứ giăng, bàn đưa đi đám tang. Vòng bông cườm của người Annam làm ra giá rất hạ hơn các nơi. Dưới đây là giá bán lẻ.

Giá 3\$, 5\$, 7\$, 10\$, 13\$ cho đến 100\$. Có giá riêng cho các nhà tang-gia, các hội và các nhà mua sỉ.

Bán sỉ và bán lẻ.

LÀM ĐẠI LÝ :

Máy may của Đức « SUNKÉE »

Thuốc trà « HOANH-PHÁT »

Ở lục-tính qui ông muốn làm đại-lý máy may và thuốc trà xin viết thư hoặc có điệp xin mời lại bản hiệu mà thương nghị.

Kinh cáo

« LA TORTUE »

PHAN-THỨC-TRÁC.

16, rue Sabourain — SAIGON

(1) Nhà tang gia.

ĐỒ-NHU-LIÊN

91-93, Rue d'Espagne, 91-93 — SAIGON

Sau dinh Quan Nguyen-Soài

Giấy thép nôi 690



No 10086



Bán xe máy nhiều
hiệu tốt

Bán đồ mỹ nghệ Bắc-
kỳ

Bán đồ sưa có nhiều
đồ quý

Bán máy hát và đĩa
hát

Bán máy viết Machine
à écrire chữ quốc-ngữ

Bán đồ đèn khí

Bán bóng đèn xe hơi
đủ hiệu

Bán đồ phụ tùng xe hơi, dầu sang, vỏ ruột,
có thợ sửa máy hát, đồng-hồ, máy viết.

Khắc con dấu bằng đồng bản đá để mộ bia

Có tài riêng vẽ nghề khắc hình vô đá để vô thau.

Có lãnh vẽ hình người và sơn-thủy, vẽ bằng một thứ
máy của nhà Thái-Bình-Dương mới chế ra, kêu là máy
AUTO-DESSIN. Giá tiền xin tính phân nửa để ra hàng
trong ba tháng, bền trăm năm không phai, có làm giấy
Garantie.

Xin quý khách chiếu cố

Bổn biểu rất mong ơn

Có cho mượn máy viết, dù mượn ngày mượn tháng
mượn giờ, mượn đem về nhà hoặc tập đánh tại tiệm Bổn
hiệu có người sẵn-lòng chỉ biểu.

Làm việc nghĩa và may thì đặng lợi

Thần tài gõ cửa muốn vô. Qui vị chẳng nên bỏ qua dịp may mắn này ; Xuất ra có hai đồng bạc mà không chừng lãnh đặng sáu muôn (60.000 \$) làm giàu khá đến ! Muốn thử thời vận thì mau mau mua giấy số của « HÒI NAM-KỶ BỒN QUỐC ĐỨC TRÍ-THỂ-DỤC », cũng kêu là hội « S.A.M.I.P.I.C. » nữa. Mỗi cái hai đồng (2 \$ 00). Cuộc xổ số ấy đặng lợi bao nhiêu, sẽ dụng hết để làm đũa công-ích rất quan trọng như : lập Học-quán cho Annam tại thành Paris, cấp học bổng, chuẩn tiền trợ-cấp cho hội có công-ích vân vân.

Số trúng đã nhiều mà lại lớn nữa :

1 số lớn.	60.000 \$
2 số	20.000
5 số	10.000
10 số	5 000
10 số	2.000
30 số	1 000
100 số	500

Ngày xổ số định nhằm bữa 11 Avril 1929.

AU CHIC LAGRANDIERE

21 Đường Lagrandière — SAIGON

*Có bán và đóng giày đôn bà đủ kiểu,
tốt nhất, giá rẻ.*

CABINET DE

Me PHAN-VAN-TRU Ơ NG

Docteur en Droit

AVOCAT

119, Rue Mac-Mahon — SAIGON

Nguyễn-long-Thao

CROIX DU MÉRITE

GRANDE FABRIQUE DE MEUBLES STYLE MODERNE
TRAC, CAMLAI ET GO A LAITHIËU

THUDAUMOT

Có bộn sảng tại xưởng những phòng khách, phòng ăn, phòng ngủ, phòng văn, các thứ đều có đủ trọn bộ đóng kiểu mới bằng cầm lai, Trắc và cây nu bông thiệt tốt.

Bàn ghế tử biên liêng cần và chạm, ván gỗ ba ván 2, ván một chun tiện chun voi chun qui nhiều kiểu lạ, hội chợ phiên lần thứ nhất Saigon đặng ban thưởng médaille.

Xin quý ngài đến mua một lần thì rõ.

Khách sạn kim thời

CỬA

Ông TRƯƠNG-NGỌC-NHIỀU

Trước kia là « NAM-CHÂU-KHÁCH-LẦU », nay sửa lại mới.

Ở đường Amiral Courbet, Saigon, môn bài số 35 tới 41.

Phòng rộng lớn, có đủ đồ dùng theo kim thời cho quý khách được sung sướng và được vệ-sanh.

Nhà tiêu máy ; nhà tắm rộng.

TRƯƠNG NGỌC-MẬU

Quảng lý
Kính thỉnh

Dời chỗ rồi

Tiệm bán hột xoàn FRANÇOIS-SU sẽ dọn lại số 68 góc đường Bd. Bonad và Filippini gần chợ mới Saigon, nơi nhà thương thí ngó qua, sau nhà ngủ Nguyễn-phong-Cảnh (chỗ căn nhà của Đồ-van-Mười bán hàng lúc trước).

Dời tiệm rồi M. FRANÇOIS-SU sẽ hạ giá hột xoàn mà bán rẻ nội trong 2 tháng.

VIỆT - NAM NGÂN - HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250.000 đồng bạc

Công-ty làm những việc kể ra sau này :

1. — Lãnh tiền đem gửi không hạn kỳ bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, cho 4 ly lời mỗi năm ; (4%.)
2. — Lãnh tiền TIẾT-KIỆM cho 5 ly lời mỗi năm ; (5%.) (bao nhiêu cũng nhận).
3. — Lãnh tiền đem gửi có hạn kỳ, cho 6 ly lời mỗi năm ; (6%.)
4. — Bán chi phiếu (chèques) và gửi tiền qua Đại-Pháp bằng dây-thép hay là gửi theo tàu trạm transferts par câble ou par courrier ;
5. — Cho vay đủ cách ;
6. — Cho vay về hàng hóa nhập cảng ở ngoại-quốc (ouverture de crédit à l'étranger).

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ rõ cho đồng bang chúng ta biết những công việc ở nhà Ngân-hàng mà đồng bang muốn cần dùng.

Ông **Huỳnh-dĩnh-Khiêm**, *Nghị-tệp chủ ở Gò-công, Danh-dự Hội-trưởng ;*

► **Trần-trình-Trạch**, *Nghị-tệp-chủ ở Bã-clieu Chánh Hội-trưởng Bàn-trị-sự ;*

► **Nguyễn-văn-Cửa**, *Chủ nhà tn, Phó Hội-trưởng ;*

► **Nguyễn-tân-Văn**, *Hội-đồng Thành-phò Saigon, Quản-ly Hành-sự.*

SOCIÉTÉ ANNAMITE DE CRÉDIT

54, rue Pellerin -:- SAIGON -:-

Dây-thép số 748,

Tên dây-thép CRÉDITANA.

*Bánh bông lang trái Nho, có beurre,
có vanille thật ngon. Năm chiếc (0 p.50)
một chục.*

*Xin mua tại hãng Bánh Quốc-Nữ,
số 98 đường La Grandière. Ở xa mua
nhiều gửi colis postal cũng được.*

Bán cườm, kim tiến
và nhung đủ màu

Vẽ thứ mặt giấy
theo kiểu kim thời

HIỆU

HUÊ-MỸ

Tiệm đóng giày Annam kim thời.

Nº 75, Rue Amiral Roze, 75

SAIGON

Chủ nhơn, Melle NGUYỄN-THỊ-TU

Xin chớ để tới việc mới mua thuốc, ốt hơn là
mua ít *ve thuốc rượu thiên-thời*, để hờ trong nhà
trước mình dùng, sau cứu người làm phước. Có
bán tại hãng bánh Quốc-Nữ số 98, đường La
Grandière.

**Trà Huê Laithieu Hiệu Nguyễn-
hiệp-Hội bán sỉ và lẻ trà thật ngon
có tiếng.**

Có trữ bán tại Hãng Bánh Quốc-Nữ số 98 đường La Grandière.

LỜI RAO

Chợ-lớn, le 18 Novembre 1928

Tôi mới lập một sở nhà-thương tại Bình-Tây (Chợ-lớn), ở vào góc đường Luro và Ohier số nhà : 61 tới 67. Nhà-thương này kêu là « BÍNH-TÂY DƯƠNG-ĐƯỜNG ».

Tại nhà-thương của tôi, có ba ông lương-y langsa, thường ngày chẩn mạch, và cho thuốc người bệnh. Có hai cô xãm có bằng cấp, thông thạo việc tiếp sanh và nuôi dẻ. Có một ông lương-y phụ, ở thường xuyên tại nhà-thương. Có một người thông ngôn thông thạo tiếng tàu, và nhiều người khản-hộ (infirmiers).

Người bệnh đều nằm mỗi người phòng riêng. Buồn the mát mẻ ; đồ nhứt dụng tinh khiết, lại thích hợp với phép vệ sanh. Còn về cơm nước cho người bệnh, thì chủ nhơn thường bữa có mặt tại đó, để xem xét các món đồ ăn cho vừa lòng người bệnh.

Cũng có sắm máy rayon X để rọi châu thân cho người bệnh. Ngày rọi bệnh là bữa thứ ba và thứ sáu mỗi tuần lễ, từ hai giờ tới bốn giờ chiều. mỗi ngày cũng có coi mạch cho những bệnh nhơn ở ngoài. Giờ coi mạch : buổi sớm mai 10 giờ, buổi chiều 5 giờ. --- Phàm đêm hôm ai có bệnh gấp được đến rung chuông cầu cứu. --- Ngày nay nhà thương của tôi, đã tạo thành rồi và mới khai trương, nên tôi có mấy lời quảng cáo này, thưa cho chư tôn trong lục châu hay, hầu mong chư quý niệm tình người đồng-bang, cơn có bệnh xin đến nhà-thương của tôi. trước là được hậu đãi và được săn sóc một cách đặc biệt, sau là vừa giúp cho BÍNH-TÂY DƯƠNG-ĐƯỜNG được tạnh hành vĩnh viễn. Ôn ấy tôi chẳng hề dám quên.

BÍNH-TÂY DƯƠNG-ĐƯỜNG chủ nhơn :

LÝ-T. I-XUA.

Kinh-khải.

Cù là ? Cù là ?

Mà phải thứ thiệt không ?

Thưa phải, dầu này của nhà thuốc « NGUYỄN-V.-TRI » ở Mytho, mới làm ra và tại đó có bán đủ các thứ thuốc tây như mấy nhà Đại-dược-Phòng langsa ở Saigon vậy.

CHÚT PHÂN LINH ĐÌNH

I

*Dở bước thương người không dám ngó,
Nhờ lời cảm nghĩa phải làm khuây.*

Mùa thu vừa qua, mùa đông đã tới. Cỏ đổi xanh ra đỏ, cây rụng lá phơi nhánh. Một buổi sớm mai chưa-nhật, ở Hải Phòng, bầu trời mù-mịt, gió phát lạnh lùng; mưa phùn pháy cảnh thêm buồn, đường sá bầy lầy đi lấm cẳng. Người đi chợ, tay xách giỏ, tay giấu trong vạt áo, bươn-bả bước mau cho bớt lạnh; sắp xa-phu, mình mặc áo to, đầu đội nón lá, nghều-nghến ngoài đường mà rước khách.

Đồng hồ gõ 11 giờ. Đường từ chợ xuống bến tàu thiên hạ đi dập-dề, kẻ đi bộ thì choàn áo lạnh, tay che dù, người đi xe thì ngồi trong muôi, mình phủ bố. Đã vậy mà lại còn kẻ vác rương cong lưng mà chạy, xe chở hàng bánh lạng rầm rầm, chen lấn giành nhau đi trước, làm cho người đi bộ phải nép hai bên lề mà tránh.

Tại bến tàu đi Tây, thiên hạ lại càng lao-nhao lỗ-nhổ hơn nữa: đầu này máy cất hàng lên tàu quây tiếng rầm rầm, đầu nọ kẻ khiêng rương lên thang kêu nhau hè hụi. Trên bờ thì đàn-bà bông con đứng chung với mấy ông già chống gậy, mỗi người đều chong mắt ngó xuống tàu; dựa mé sông thì trẻ trai chen lấn với đàn-ông, chộn-rộn chần-ràn giành nhau đứng trước.

Chiếc tàu ở Hải-Phòng sửa soạn chạy về Tây, nhúm lửa khói lên ngui-ngút. Những người giàu sang mua giấy đi phòng, đã đem hành lý xuống rồi, nên ra đứng chống tay dựa lang-cang mà chơi. Phía trước mũi có mấy trăm lính Annam tinh-nguyên sang Pháp-quốc từng chình, đã xuống tàu từ hồi sớm mai, nên đứng lóng-nhóng ngó lên bờ, kẻ chỉ chỗ vui cười, người lấy khăn lau nước mắt,

Trời càng trưa, thiên hạ xuống tàu càng thêm đông. Cách một lát thấy có bốn cái xe kéo chạy xuống nữa. Cái xe đi trước không có ai ngồi, duy chõ một cái rương lớn trên nắp có đề nhãn như vậy :

Monsieur Lê-hiến-Vinh

Médecin auxiliaire

Marseille

Cái xe kế đó thì có một người ngồi, chừng xe ngừng, mở nắp bỏ phủ rồi người ấy bước ra, thì thấy người còn trai, trạc chừng 32 hoặc 35 tuổi, mặt mày sáng-láng, bộ tướng gọn-gàn, đầu đội nón nỉ màu xám, mình choàn áo mưa màu nu, không rõ mặc áo gì, nhưng mà thấy lòi hai ống quần ra thì biết là y phục toàn bằng nỉ màu xám. Ai thấy cái rương lớn cũng đều ngó, mà hề ngó thấy cái nhãn đề trên nắp rương rồi thì tự nhiên biết người ấy tên là Lê-hiến-Vinh.

Cái xe tới sau nữa lại có một người đàn-bà ngồi với một đứa con gái nhỏ chừng 12 tuổi. Người đàn-bà này với đứa nhỏ đều mặc áo lạch, song y phục tầm thường chớ không phải đồ tốt, mà gương mặt lại coi không được vui. Còn cái xe sau chót thì một tên gia-đình vạm-vỡ ngồi, xe vừa ngừng thì nó liền nhảy xuống rồi lật-đật chạy lại phụ với tên xa-phu tới trước đó mà khiêng cái rương đem xuống.

Lê-hiến-Vinh tay giá đứa con gái, miệng kêu tên gia-đình ấy mà hỏi rằng :

— Em biết phòng của qua không ?

— Dạ, con biết. Cái phòng số 7 ông chỉ cho con hỏi sớm mai đó phải không ?

— Ừ, phải. Em biểu sắp xa-phu khiêng rương xuống trước đi, rồi em ở dưới tàu chơi mà coi chừng. Chừng tàu gần chạy qua xuống rồi em sẽ lên.

— Vâng.

Tên trai ấy phụ với hai đờ xa-phu mà khiêng rương lên thang. Đứa con gái mới hỏi Lê-hiến-Vinh rằng : « Bây giờ mấy giờ đó ba ? » Lê-hiến-Vinh móc đồng hồ trong túi ra coi rồi đáp rằng : « Mười một giờ ba khắc ? » Người đầu-bà đi chung một lượt hồi nãy đó là Đoàn-thu-Vân, vợ của Hiến-Vinh, mới bước lại gần mà nói rằng : « Tàu một giờ mới chạy, nếu vậy thì mình còn nói chuyện chơi được hơi một giờ nữa ». Lê-hiến-Vinh day lại cười, rồi cúi xuống ôm nặt con mà hun chùn-chụt và dặn rằng : « Ba đi rồi, con ở nhà phải ráng mà học, chớ đừng có ham chơi nghe hôn con. Mà con dạy biểu con phải nghe lời, nếu con làm biếng và con cứng đầu cứng cổ, ba giận ba không thèm về đờ ». Con nhỏ nắm tay, niếu áo cha nó rồi cười mà nói rằng : « Ba về mau mau nghe hôn ba, ba đừng có gạt con với má đờ. Ở nhà con ráng con học đặng năm nay con thi lấy bằng sơ-học cho ba coi ».

Lê-hiến-Vinh nghe con nói như vậy thì cúi xuống hun nữa, rồi mới day lại dặn vợ rằng : « Mình phải nhớ lời dặn nghe ! Thế nào mình cũng ở ngoài nầy mà chờ tôi, chớ đừng có về Saigon, bởi vì mình về thì ông già càng giận thêm chớ không ích gì. Mà mình cũng nhớ hỏi thăm coi chị hai Thịnh chỉ đem con Thứ-Ba đi đờ ; nếu biết chỗ thì mượn người ta đem nó ra mà nuôi ; phải ráng mà tìm nó chớ đừng có bỏ nó tội nghiệp ».

Thu-Vân nghe chớng dặn mấy lời thì rung-rung nước mắt, nghẹn-ngùng trong cổ, không nói chi được hết. Hiến-Vinh thấy vợ buồn không muốn dặn dò chi nữa, bèn kiếm chuyện khác mà nói rằng : « Chiếc tàu nầy lớn, đi vững quá. Hồi sớm mai tôi rủ mình xuống coi phòng chơi mình không chịu đi. Phòng rộng rãi, chớ không lúm-túm như mấy chiếc tàu nhỏ vậy. »

Thu-Vân cứ lặng thinh hoài, một lát thì lấy khăn lau nước mắt một lần. Hiến-Vinh thấy vậy trong lòng đờ đờ không biết chừng nào, không dám ngó vợ dòm con, cứ day mặt qua phía chiếc tàu rồi kiếm chuyện khác mà nói nữa rằng : « Ở ngoài Bắc có thứ mưa phùn khó chịu qua.

Minh lạnh hôn? Nếu có lạnh thì đem em về ». Thu-Vân lắc đầu rồi nói nhỏ nhỏ rằng : « Không lạnh đâu. Ở đây coi tàu chạy chơi ».

Thu-Vân nói ở chơi mà giọng nghe buồn thảm lắm, làm cho Hiền-Vinh chịu không được; muốn kiếm chuyện nói cho vợ con giải buồn, mà sợ nói ra tiếng bệu-bạo rồi vợ con càng buồn thêm nữa, nên đứng trán-trán, không nói chi được.

May lúc ấy mấy tên xa-phu đem rương lên phòng rồi trở xuống, Hiền-Vinh móc túi lấy tiền trả bớt cho ba cái xe, còn một cái thì cầm lại đó để cho vợ con về.

Hàng hóa đã cất lên tàu hết rồi, nên máy không quay nữa. Những người đi đưa bà con anh em đi Saigon, hoặc đi Tây, rành rang nên xuống tới dưới tàu, thì lần lần cũng đã trở lên bờ. Hiền-Vinh móc đồng hồ ra coi nữa, thấy đã 12 giờ rưỡi rồi, bèn day lay nói với vợ rằng : « Gần tới giờ tàu chạy rồi. Thôi, giắt em về mà nghỉ, để cho qua xuống tàu. Mẹ con ở nhà mạnh giỏi nghe, tới đâu qua bỏ thơ đó cho mà hay, đừng có buồn, ráng ở nhà chịu cực vài ba năm qua về, không hại chi đâu mà sợ ».

Thu-Vân ngó chồng rồi đáp rằng : « Em cũng chúc anh đi mạnh giỏi ». Nói có mấy lời rồi nước mắt tuôn như mưa, không nói chi được nữa. Hiền-Vinh đau đớn quá, nên lật-đật ôm con mà hun, rồi bước lại thang mà xuống tàu, không dám ngó mặt vợ. Con nhỏ thấy cha đi, mà lại thấy mẹ khóc, tuy nó chưa hiểu vợ biệt chồng, cha lìa con đau đớn là thế nào, nhưng mà nó cũng mũi lòng, nên đứng ngó theo cha mà nước mắt tuôn rơi không cầm lại được.

Hiền-Vinh lên khỏi thang rồi đi khuất, mẹ con Thu-Vân ngó hoài mà không thấy nữa. Cách chừng 5 phút đồng hồ, bỗng thấy tên gia đình coi khiêng rương xuống hồi nãy đó, bước lại thang mà trở lên bờ. Con nhỏ tên là Thu-Cúc, lật-đật ngoắt tay kêu ma hỏi rằng :

— Ba em đâu mất rồi vậy anh Bảy ?

— Ông còn ở trong phòng.

— Tàu chưa chạy, sao ba không ra đứng ngoài mà chơi như họ đó, lại ở trong phòng làm gì thế ?

— Ông cất đồ một chút rồi ông ra.

Thu-Cúc nghe nói như vậy thì mừng nên chong mắt mà ngó cái cửa chỗ đầu cái thang hoai, có ý trông cha ra đứng đó, dặng cho mình thấy mặt thêm giây lát nữa. Mưa tuôn lác-đác, gió thổi lao-rao, mẹ con Thu-Vân mặc áo lạnh, tay che dù, mà nước mưa ướt mặt, hơi gió hồng lạnh lẽo. Thu-Cúc đứng dựa một bên mẹ mà núp gió, song mắt cứ ngó xuống tàu hoai. Cách một hồi Thu-Vân chỉ dưới tàu và trên tầng trên mà nói với con rằng : « Kia, ba con kia kia ! Con thấy hôn ? Đứng gần ông Tây đội nón nỉ xám đó ».

Thu-Cúc ngó theo cái tay của mẹ, chừng dòm thấy được cha rồi, thì mừng rỡ hết sức, nên tay thì ngoắt, còn miệng thì kêu : « Ba, ba ! Ba đi mau đi mau nghe hôn ba ! Sao ba lêu đứng đó » ? Thu-Vân nói rằng : « Xa quá, con nói ba con không nghe đâu. Phòng của ba con gần chỗ đó nên đứng đó, chớ con biểu đứng đâu ? » Thu-Cúc đáp rằng :

-- Vậy mà này giờ con cứ dòm chỗ đầu cái thang đó hoai chớ !

— Chỗ đó là cửa xuống tàu. Phòng của ba con ở tầng trên chớ không phải ở chỗ đó.

— Đi xích ra ngoài đặng gần cầu một chút coi ba có nói chuyện chi hôn má.

Hai mẹ con lần-lần đi nơi ra gần chiếc tàu. Hiền-Vinh đứng trên cứ lấy tay mà ngoắt hoai, chớ không nói chi hết. Thình-linh nghe tiếng chuông rung dưới tàu, rồi thấy người ta chen chỗ cái thang, giành nhau mà trở lên bờ. Cách chẳng bao lâu tàu thoi súp lè nghe rền hai bên tai rồi mở giây. Tàu quạt máy nghe rầm-rầm, hai ống khói thấy khói lên đen kịt. Thu-Vân với Thu-Cúc mắt nhìn Hiền-Vinh không dám nháy, nước mắt chảy có giọt theo gò má rồi hòa với nước mưa. Hiền-Vinh đứng trên tàu cũng ngo vợ con trân-trân, cặp mắt ướt dầm, nhưng mà sợ vợ con thấy nên không dám lấy khăn mà lau.

Tàu lán lán dang ra giữa sông, mỗi tiếng chum vọt quạt nước nó làm đau đớn Thu-Vân cũng như nó quạt trong gan trong ruột. Tàu đứng sững ngay giữa sông rồi rề-rề chạy tới. Thu-Vân ngó theo thì thấy chồng cũng còn đứng chỗ đó mà ngoắt mình. Cô ba bủn rùn tay chơn, chịu không nổi nữa, nên sập dù dầm mưa mà ngó cho dễ. Thu-Cúc cũng dầm mưa đứng ngoắt mà kêu « Ba » om-sòm. Phía sau lưng vợ con của lính tình nguyện từng chinh xuống đó mà đưa chồng đưa cha, cũng đều khóc hết thảy. Tàu chạy đã xa rồi, dòm không thấy rõ người ở dưới tàu nữa thiên hạ lán lán kéo nhau đi về. Hai mẹ con Thu-Vân che dù ngồi chồm-hồm tại đó mà ngó theo hoài, không chịu về với họ.

Tàu chạy khuất rồi, duy còn thấy khói bay xa xa mà thôi, mà Thu-Vân cũng chưa chịu về, ngồi tại đây mà trí ở dưới chiếc tàu, thấy mình đứng dựa một bèo chồng, thấy chồng hun con, thấy con niếu tay chồng, nghe chồng dặn ở nhà ráng nuôi con, nghe chồng chúc ở nhà mạnh giỏi, nghe chồng biểu đi về kẻo lạnh, thấy chồng đưa tay mà ngoắt mình, tai cứ lóng nghe, mắt cứ ngó thấy hoài, nên đứng dậy mà đi về không được.

Thu-Cúc thấy thiên hạ đi về hết rồi, duy còn có một cái xe kéo chờ đó mà thôi, nên ngó mẹ mà nói nhỏ nhỏ rằng: « Thôi, đi về má. Ba đi rồi mình còn ở đây làm gì? Mình về nhà chờ ba cũng được mà ». Thu-Vân nghe tiếng con nói dường như tỉnh giấc mộng, nên vùng đứng dậy rồi giắt con đi lại xe. Đi mới được vài bước cô ta lại đứng lại, ngó mông phía tàu chạy, lấy khăn lau nước mắt rồi thở ra, Thu-Cúc thấy mẹ như vậy thì cũng buồn ngẩn trong lòng, nên đứng nắm tay mẹ không biểu về nữa. Mẹ con đứng ngó trước mặt thì thấy dưới sông minh-mông dòng nước, trên trời mù-mịt vùng mây, người đi buồn mà cảnh lại thêm buồn, nước minh-mông đưa khác biệt ly, mây mù-mịt che người lưu lạc.

Hai mẹ con nhìn cảnh rồi nhìn nhau mà khóc; khóc một hồi nữa rồi mới chịu lên xe mà về.

Hiền-Vinh làm việc tại nhà thương Hải-Phòng mấy năm nay, thì mượn một căn phố trệt tại đường Bonnal, mà ở với vợ con. Thu-Vân giắt con về đến nhà thì đồng hồ đã gõ 3 giờ. Thăng Bẩy về trước nó phụ với chị vú-già mà dọn dẹp quét tước trong nhà, bởi vậy Thu-Vân bước vào thì thấy bàn ghế đã sắp đặt chỗ nào để chỗ nấy, chứ không còn lộn xộn như mấy bữa trước vậy nữa. Trời lạnh quá nên mẹ con Thu-Vân vào nhà rồi, thì chị vú-già đóng cửa lại liền. Thu-Vân nằm co trên ván, biểu vú-già đi lấy mền đem ra đắp cho nàng Thăng Bẩy vặn đèn khí lên rồi đi ra nhà sau. Vú-già cũng giắt Thu-Cúc ra sau mà thay quần thay áo.

Thu-Vân nằm lim dim, trong trí cứ tưởng tới chồng hoài, thấy chồng đứng dưới tàu, thấy tàu lướt ra khỏi rồi bị gió giập sóng dỗi chồng mũi hụp lái, nghiêng qua lắc lại. Một giây lâu cô mở mắt ra dòm cái bàn viết thì thấy mấy cuốn sách của chồng hay đọc còn sắp trên bàn, cái ghế ban đêm chồng hay ngồi viết cũng còn để đó, hình vật còn đây mà nhớ người đi vắng, thì chín chiều ruột thắt, lá chả dòng châu. Chiều bữa ấy nàng không ăn cơm, lam cho con Thu-Cúc không vui nên cũng ăn không được, còn hai người ở thì ỏn-ẻn ở nhà sau, sợ chủ rầy, nên không dám léo ra phía trước.

Tối lại khi trời càng lạnh hơn lúc ban ngày. Thu-Vân đắp mền nằm thêm-thiếp rồi ngủ quên, chiêm bao thấy chồng về dặn rằng : « Minh ở nhà mạnh giỏi, phải ráng mà dạy con, tôi đi vài ba năm tôi về, đừng có buồn ». Đồng hồ gõ 10 giờ, làm vỡ tan giấc mộng. Thu-Vân thức dậy ngồi suy nghĩ rằng : « Chồng mình vì mình nên phải lược biển băng ngàn, mà lập chút thân danh, dặng chuộc tội bất hiếu. Khi trước mình cảm cái tình của chồng rất nặng, rồi sau mình lại mang cái nghĩa của chồng rất dày, trót hơn 10 năm nay mình chưa hề trả được ; nay chồng mình muốn vẹn niềm phụ tử, muốn trọn đạo phu thê, nên bước chớ ra đi, chẳng biểu mình làm việc chi khó, duy dặn mình đừng buồn rầu phải ráng nuôi con mà chờ ngày sum hiệp, nếu mình cứ nằm co mà khóc hoài thì tội

ra mình làm trái ý chồng mình lắm. Thương chồng thì phải nghe lời chồng, chớ thương chồng mà trái ý chồng thì thương nỗi gì ?

Thu-Vân nghĩ như vậy nên lấy khăn lau nước mắt rồi kêu vú-già biếu dọn cơm cho mình ăn. Thu-Cúc đang nằm thiêu-thieu ngủ trong buồng, nghe tiếng mẹ nói vùng thức dậy chạy ra, rồi mẹ con ăn cơm với nhau, coi cũng như ngày thường, không buồn thắm nữa.

•••

II

*Nặng chữ tình, thuyên-quyên thất-tiết,
Nghiêm gia phong, nghịch tử ly hương.*

Ông thầy thuốc Lê-hiến-Vinh từ biệt vợ con xuống tàu mà sang qua Pháp-quốc đây, là con của ông cự Hội-đồng Lê-hiến-Đạt ở Nha-Mân, thuộc tỉnh Sadec.

Ông Lê-hiến-Đạt là người tánh tình chơn chánh, cư xử nghiêm nghị, bình sanh ông làm việc gì thì ông suy xét chính chắn rồi ông mới làm, mà hề ông mới làm thì ông đeo đuổi mà làm cho thành tựu được ông mới nghe, chớ ông không chịu vụt chạt, vui đâu chút đó như thiên hạ. Khi còn trai, ông hay kén chọn, nên đến 26 tuổi, ông mới cưới vợ. Mà thiệt ông kén cũng giỏi, nên vợ chồng về ở với nhau tâm đầu ý hiệp, coi chẳng có đôi lứa nào bằng.

Ông cưới vợ tới 5 năm mới sanh Lê-hiến-sanh, mà sanh Lê-hiến-Vinh rồi thôi, chớ không có đẻ lần nào nữa. Khi Hiễn-Vinh được 8 tuổi, bà đàn sơ sài ít ngày rồi chết thình lình. Ông lẽ bần ông phiền não vô cùng, mà vì ông sợ chấp nói không bằng người xưa, nên ông ở một mình mà nuôi con, không thêm cưới vợ khác.

Ông có một đứa con, nên ông cưng lắm, nhưng mà cách cưng con của ông chẳng phải con muốn vật gì ông cho vật nấy, con muốn nói sao ông nghe theo vậy như thiên hạ. Ông cưng con mà lại nghiêm nghị với con, đêm ngày ông cứ chỉ biếu những đường ngay nẻo phải, ông cứ khuyên con phải ráng học cho giỏi đặng làm vinh hiển tông môn; bữa nào con nói lểng chi sái, hay là con học bài quên, thì ông cũng nằm dài mà đánh đòn, dầu ai năn-nỉ là cho mấy đi nữa, ông cũng không dung thứ.

Nhờ ông nghiêm trị như vậy, nên Lê-hiền-Vinh mới 14 tuổi mà đã thi đậu vào trường lớn Mytho. Học Mytho mãn hai năm rồi chàng mới lên trường Chasseloup-Laubat. Và ở Saigon có ông Phán Nguyễn-văn-Kim, gốc ở Nha môn, nên quen với ông Lê-Hiền-Đạt nhiều. Ông Lê-Hiền-Đạt vì tình cố giao, nên gởi gắm Hiên-Vinh cho ông Phán Kim, dựng mấy bữa chúa nhựt Hiên-Vinh ra chơi có chỗ ăn nghỉ.

Ông Phán Kim lại còn quen với một thầy cựu Thông-ngôn Tòa-Án Trà-vinh tên là Đoàn-thanh-Bạch nữa. Thầy Đoàn-thanh-Bạch cũng có gởi cho ông một đứa cháu gái, tên là Đoàn-Thu-Vân, tuổi cũng xấp xỉ với Lê-Hiền-Vinh, đang học tại nhà trắng, chúa nhựt ông Phán Kim cũng rước ra chơi cho thông-thã.

Vợ chồng ông Phán-Kim không có con, nên ông thấy Hiên-Vinh tánh tình mềm mỏng ông thương, còn bà thấy Thu-Vân dung hạnh đoan trang bà mến. Bởi vậy hễ chúa nhựt có hai trẻ ra trường, thì ông thường hay giắt Hiên-Vinh đi chơi, còn bà ở nhà dạy Thu-Vân hoặc vá may hoặc làm bánh.

Hiên-Vinh với Thu-Vân gặp nhau tại nhà ông Phán, trong mấy tháng đầu thì bỡ ngỡ, bởi vậy tuy tới bữa cơm ngồi ăn chung với nhau một mâm, song ai giữ phận nấy, chẳng hề nói chuyện với nhau, mà cũng chẳng hề dám ngó nhau cào chán chường.

Vợ chồng ông Phán Kim thấy hai trẻ nhỏ, mà đứa nào tánh nết cũng khít-khạo nên hai ông bà chẳng nghi ngại chi hết. Mỗi bữa chúa nhựt hai trẻ gặp nhau hoài, chớ đến bãi trường đứa nào về xứ nầy mà cũng chưa quen với nhau. Chẳng biểu trong lúc bãi trường ở nhà, hai đứa nó dỗi tri thế nào, mà đến chừng khai trường chúng nó trở lên Saigon gặp nhau lần đầu, thì Thu-Vân lại chào Hiên-Vinh và hỏi thăm bác dưới nhà mạnh giỏi hay không; còn Hiên-Vinh mừng rỡ, thuật chuyện đi dọc đường thấy tàu dụng ghe chim cho Thu-Vân nghe. Hai đứa không bỡ ngỡ kiên dè như khi trước.

Từ đó về sau Hiền-Vinh với Thu-Vân quen với nhau rồi. Mỗi bữa chúa nhứt gặp nhau, khi thì Thu-Vân cậy Hiền-Vinh cắt nghĩa bài giùm cho cô làm; khi thì Hiền-Vinh cậy Thu-Vân kết nút áo của chàng sút. Tuy quen với nhau, tuy nói chuyện với nhau mặc dầu, song hai chàng cũng giữ-gìn nghiêm nghị đáng việc nói, mới nói, phải chỗ cười mới cười, chớ chẳng bao giờ có tiếng lá-lợi, hoặc có mòi bất chánh.

Nhưng mà nếu si đề ý rình coi, thì ắt sẽ thấy bữa nào Hiền-Vinh ra nhà ông Phan trước, mà Thu-Vân chưa ra, thì chàng không chịu thay áo đổi quần, cứ ra vô trước cửa dòm chừng hoài, lại hề thấy dọn Thu-Vân ngồi xe kéo gần tới, thì mặt mày chàng tươi rói. Có khi ở nhà ông Phan, chàng nằm dưới ghế mà đọc sách, nàng ngồi trên ván mà thêu khăn, một lát chàng che sách rồi liếc mắt trộm ngó nàng, một lát nàng ngược mặt ngó ra đường, mà mỗi lần ngó ra đường thì nàng đều có ngó chàng; nhiều lúc hai mắt rúi gặp nhau, thì cả hai đều day chỗ khác, coi có mòi then thua e lệ.

Người thông tâm lý ái tình, ai thấy cử chỉ của hai trẻ như vậy, thì liền biết trong lòng của chúng nó rõ ràng rồi. Vì bởi vợ chồng ông Phan già cả mà lại vô ý, nên không dè việc chi hết. Tuy vậy mà hai thể dầu thương nhau thì thương trộm, dầu nhớ nhau thì nhớ thắm, chớ cũn chưa tỏ tình với nhau bao giờ.

Hiền-Vinh học trường Chasseloup-Laubat đủ 2 năm rồi thi đầu lãnh bằng tốt nghiệp. Chàng chớ rương ra nhà ông Phan Kim sửa soạn mà về, lại gặp Thu-Vân cũng đã đem rương ra đó.

Vợ chồng ông Phan nghe Hiền-Vinh thi đậu thì mừng rỡ lừng xãng. Thu-Vân hay tin nàng cũng vui mừng, song nàng ngồi mà ngó Hiền-Vinh chớ nàng không nói chi hết. Ông Phan hỏi Hiền-Vinh thi đậu rồi tính đi làm thông-ngôn-ký-lục hay là làm thầy giáo? Chàng mới tỏ rằng cha của chàng đã nhứt định hề thi đậu rồi thì phải ra Hanội mà học trường này thuốc thêm 4 năm nữa, chớ không chịu cho làm việc

liền. Thu-Vân nghe nói như vậy thì nàng chúm-chím cười, coi bộ nàng đắc ý lắm.

Sáng bữa sau, Hiền-Vinh chở rương ra xe lửa mà về. Thu-Vân cũng về một bữa, song nàng để chàng đi rồi nàng mới đi sau. Ra tới nhà ga hai đảng gặp nhau, tuy không hẹn trước, mà Hiền-Vinh cũng không lấy chi làm lạ. Thu-Vân mượn Hiền-Vinh mua giấy xe lửa dùm, rồi hai trẻ mới giắt lên xe, mỗi người ngồi một cái bần, song ngồi đầu mặt với nhau.

Từ khi lên xe cho tới xe lửa chạy rồi, thì hai trẻ ít nói chuyện với nhau, mà có nói thì nói chuyện qua mặt, chứ không nói chuyện chi cao xa. Xe chạy xuống tới Bến-lửa rồi lết máy không chạy được nữa; thấy xấp ga phải đánh dây thép về Saigon dựng kêu đầu máy khác xuống mà kéo.

Trong lúc xe nằm mà chờ đó thì hành khách ngồi gần đều xuống đất mà đi chơi. Hiền-Vinh với Thu-Vân ngồi trên xe mới hỏi thăm việc nhà với nhau. Chừng ấy Thu-Vân mới hay Hiền-Vinh là con của Lê-Hiến-Đạt, lúc đó đang làm chức Nghị-viên Hội-đồng địa-hạt, nhà ở Nha-mân, đã có một cái lò gạch lớn, bán gạch ngôi mỗi năm lời ba bốn ngàn đồng, mà lại có ruộng đất nhiều, mỗi năm huê lợi tới năm sáu ngàn gạ lúa. Mà cũng chừng ấy Hiền-Vinh mới hay Thu-Vân là con ông cả Đoàn-thanh-Long ở Tiểu-Cần, thuộc tỉnh Trà-vinh, cha mẹ nàng đã khuất sớm, có để lại cho nàng 2 ngàn đồng bạc. Chú của nàng là Đoàn-Thanh-Bạch, cựu Thông-gôn Toà án, ở tại Ba-Se, lãnh bạc giữ giùm và đem nàng về mà nuôi. Vả chú của nàng giàu lớn có 5 người con trai mà không có con gái, nên vợ chồng cùng nàng, nuôi nàng làm con, cho nàng đi học, thường nói ngày sau cũng chia cho nàng một phần ăn như mấy đứa con trai vậy.

Xe lửa ráp đầu khác mà chạy xuống Mytho, thì 10 rưỡi rồi Tàu Sadéc còn đậu mà chờ hành khách; còn tàu Trà-vinh thì đã chạy trước bao giờ rồi... Thu-Vân lấy làm bối-rối, không biết liệu lẽ nào. Hiền-Vinh nghĩ nàng là phận gái dễ nàng bơ-vơ tại Mytho một mình thì tội nghiệp:

nên chàng bần dùng, tàu Sadec mở dây chạy tuốt, chàng cũng trể tàu nữa. Hai trẻ cùng thế phải vô khách sạn mượn mỗi đứa một cái phòng mà nghỉ, chờ sáng bữa sau rồi sẽ về.

Hiền-Vinh là trai có tài, Thu-Vân là gái có sắc; đã vậy mà hai đảng tuy gần 2 năm không nói ra, song đã vẫn-vít mối tình trong lòng rồi. Hôm nay gần gửi nhau nơi xứ lạ, không ai biết mình là ai, ăn chung với nhau, ở chung với nhau, đi chơi chung với nhau, không dễ giữ nét dẫn lòng cho đặng, bởi vậy như cái cảnh ngộ ấy mà bày tỏ tình ý với nhau, rồi trong khoản đêm vắng canh khuya, mới chỉ non thề biển, đón gió rước mưa, đến sáng bữa sau, lúc giãt nhau xuống tàu người đi Sadec, kẻ về Travi-nh, thì cả hai đều bình-rình bâng-khuân, dường như không muốn chia lìa nhau vậy.

Đến lúc khai trường, Hiền Vinh lên Saigon trước đặng lấy giấy tàu ra Hà-nội mà học trường thầy thuốc, bởi vậy chàng không gặp mặt Thu-Vân được. Chừng Thu-Vân lên tới nhà ông Phán, nghe bà Phán nói Hiền-Vinh đã đi Hà-nội cách nửa tháng trước rồi, thì nàng dàu-dàu.

Hiền-Vinh ra Bắc-Kỳ mà học, hề trí rảnh rang thì thường nhớ gương mặt bàn tay, động cười tiếng nói, bộ đứng tướng đi của Thu-Vân hoài. Chàng sẽ thường ước nguyện chừng thi đậu thầy thuốc rồi, thì chàng thưa với cha đặng đi nói mà cưới Thu-Vân cho chàng, dầu có chỗ nào giàu có xinh đẹp hơn nữa, chàng cũng không màng.

Chàng học được hơn 3 tháng, bữa nọ chàng tiếp được một bức thư của Thu-Vân. Chàng đọc thư mà nước mắt nhỏ giọt, mồ hôi ướt đầm, vì trong thư Thu-Vân khóc và tỏ cho chàng biết rằng nàng đã có thai hơn 5 tháng, và nàng quyết tự vận mà chết, đặng khỏi nhục tông môn, khỏi bị chú rầy, và khỏi hổ người với thiên hạ. Hiền-Vinh tuy khóc, mà chàng không thèn suy nghĩ chi hết. Chàng đọc thư rồi thì liền lấy giấy viết một bức thư mà trả lời cho nàng. Chàng xin nàng tha cái lỗi của chàng ép liễu nại hoa đêm nọ, mà ngày nay nàng phải xử tiết ô danh. Chàng thề thốt với nàng rằng thế nào chàng cũng rửa

danh dự cho nàng ; thế nào chàng cũng làm cha đứa nhỏ trong bụng. Chàng hứa với nàng rằng chàng sẽ viết thư cho cha xin cha xuống Ba-Se tỏ thiệt với ông Đoàn-thanh-Bach, rồi xin cưới nàng cho chàng. Chàng lại dặn nàng phải bỏ trường ra nhà ông Phan Kim, tỏ thiệt cho ông Phan với bà Phan biết, rồi xin ở lại đó mà chờ tin tức.

Chàng viết cho nàng rồi, chàng viết luôn cho cha một bức thư, và cho ông Phan Kim một bức thư, y như lời chàng hứa với nàng.

Cách hơn một tháng chàng tiếp được thư của nàng nói rằng nàng đã ra ở tại nhà ông Phan Kim rồi ; vợ chồng ông Phan cũng thương thân nàng, nên chẳng có lời nặng nhẹ chi hết. Cách hơn một tháng nữa chàng lại tiếp được một bức thư khác của nàng tỏ rằng chẳng biết cha của chàng có nói hay không, mà chú thiêm của nàng lên kiểm nàng rồi, đánh chửi và cấm tuyệt nàng không cho về nhà chú thiêm nữa. Chú thiêm của nàng lại liên hai ngàn đồng bạc của cha nàng hỏi trước mà trả cho nàng.

Mỗi lần được thư nàng thì Hiền-Vinh trả lời liền, mà lần nào viết thư cho nàng thì chàng cũng thề thốt chàng sẽ làm cho vẹn vẻ phận nam nhi, dầu thế nào chàng cũng cứu chữa danh dự của nàng ; chàng khuyên nàng phải ráng mà chịu hồ người đở ít tháng, đợi bãi trường chàng về rồi sẽ hay. Chàng trông thư của cha hết sức, mà từ ngày chàng tỏ việc Thu-Vân thì chàng không được bức thư nào nữa hết, duy mỗi tháng chàng được một cái mấn-da 10 đồng bạc mà thôi.

Còn vài ba tháng nữa bãi trường thì chàng được tin sanh một đứa con gái tại nhà bảo-sanh Cholon, nàng đặt tên đứa nhỏ là Thu-Ba. Cách ít ngày nữa chàng được thư của nàng nói nàng bịnh nên không có sữa cho con bú, nàng phải mượn một người vú nuôi con Thu-Ba.

Người ta thường nói ngày qua tháng lại như thoi đưa, mà Hiền-Vinh trông gần hụt hơi mới tới bãi trường. Tàu vừa ghé bến Saigon thì chàng lên xe chạy riết qua nhà ông Phan Kim. Vợ chồng ông Phan thì mừng rỡ, còn Hiền-Vinh với Thu-Vân thì người đứng dựa bên bàn,

người ngồi trên góc ván mà khóc. Bị lụy một hồi rồi mới chịu lo tính. Hiền-Vinh bước lại bồng con mà hun, bà Phan thấy vậy mới lòng nên bà ứa nước mắt.

Hiền-Vinh bồng con ngồi trên ghế, và nói với Thu-Vân trước mặt vợ chồng ông Phan rằng: « Tôi vẫn biết cha tôi thì nghiêm nghị lắm, hề tôi làm việc chi trái đạo nghĩa thì không khi nào cha tôi dùng. Tôi về đây, chắc là bị đòn. Tuy vậy mà việc tôi làm thì tôi chịu, thà là tôi chết, chứ tôi thề quyết gì ằng khi nào tôi để cho một người đàn bà vì tôi mà xử tiết ó danh. Qua nói đây có ông Phan bà Phan làm chứng cho qua, dầu thế nào qua cũng phải chuộc cái lỗi của qua; qua là đứa có học, không lẽ qua khiếp nhược đến nỗi để cho phận em có con mà không rông còn con Thu Ba có mẹ mà không cha đâu. »

Thu-Vân ngồi cúi đầu mà khóc không nói chi hết.

Hiền-Vinh về nhà, vừa bước vô tới cửa thì ông Lê Hiể -Đạt rút roi rọc đánh và chưởi om sòm rằng: « Mày là quạ mèo đang chó đốm thì ra ngoài chợ mà ở, không được phép vô nhà tao nữa. Cái dòng của tao không có như nhốt như này. Mày đừng có về đây mà lây tiếng xấu cho tao. » Hiền-Vinh khóc lạy cha chừng nào cha càng đánh thêm chừng nấy, lên chàng muốn nói mà không nói được tiếng chi hết. Ông đuổi xô chàng ra ngoài đường, rồi đóng cửa lại, không cho chàng vô. Chàng cùng thế phải đi lại nhà quen ở gần mà ở đậu.

Nhưng người ở lối xóm ai thấy tánh ông Hội-đồng Đạt gắt-gao cũng phiền, rồi thấy thân chàng Hiền-Vinh bối-rối cũng thương, bởi vậy có người lại nhà ông Hội-đồng Đạt mà năn nỉ dức bản ông, nói rằng bát bề đánh con sao lành, việc đã lỡ ra rồi còn rầy rà chi nữa; khi không mà có dâu, có cháu nội, vậy cũng là có phước, chứ chấp kinh quá thì phận rẻ đời lứa của trẻ nhỏ, dường ấy cũng tội nghiệp cho chúng nó lắm.

Người ta nói như vậy thì nhằm lý, nhưng vì tánh của ông Hội-đồng Đạt không phải như tánh của người bởi vậy ông cự hăng không chịu nghe, ông nói quyết rằng Hiền-Vinh ngày nào còn học thì ông cho tiền hoài, song

Ông nhất định dứt tình cha con, hễ ông còn sống thì ông cấm tuyệt không cho Hiên-Vinh thấy mặt ông nữa.

Hiên-Vinh cậy đủ mặt bằng bối của ông nói giùm, mà ông cũng không chịu xiêu lòng. Chàng lấy làm bối rối ưu phiền, một bên là thảo thân, một bên là danh dự chàng không biết liệu lẽ nào. Chàng suy nghĩ mấy ngày rồi rời nóc mái mà trở về Saigon, thuật việc nhà cho vợ chồng ông Phan Kim với Thu-Vân nghe.

Thu-Vân đau lòng hết sức, song nàng giả vui cứ theo khuyên chàng chẳng nên vì nàng mà lỗi đạo làm con. Nàng nói rằng phận nàng coi cút dầu xấu tốt hay là chết sống cũng chẳng quan hệ chi, chớ phận chàng có một cha già, nếu làm trái ý cha thì cái tội ắt lớn lắm. Hiên-Vinh đáp rằng đã biết làm con mà nghịch ý cha thì là tội trọng, nhưng mà bây giờ cha đã giận rồi, cha đã cấm tuyệt không cho thấy mặt nữa, vậy thì chàng phải nhắm mắt đưa chân mà bước trong đường đời, để coi Tạo hóa khiến thân phận chàng ra thế nào. Chớ chàng không có thể lia ràng với con Thu-Ba được.

Tối lại ông Phan bà Phan ngủ hết, con vú tên là hai Thình cũng dỗ con Thu-Ba ngủ trong buồng. Hiên-Vinh với Thu-Vân nằm trên bộ ván ở phía trước mà nói chuyện với nhau, chàng tính đem nàng ra Bắc Kỳ mà ở đặng gần chàng, còn nàng thì cứ khuyên chàng phải bỏ mẹ con nản đặng khỏi nghịch ý cha nữa. Nói chuyện đến khuya, chàng mòm mõi ngủ quên. Nàng lên ngồi dậy mở cửa tính đi ra ngoài. Chàng nghe mở cửa một cái kẹt, lật-đật góc đầu mà dòm. Chàng thấy nàng đi ra ngoài, rồi lại khép cửa lại. Chàng lấy làm lạ, nên ngồi dậy rồi lên đi lại cửa kê mắt vào kẹt mà dòm. Chàng thấy nàng đứng dưới góc cây me, rút sợi dây lưng ra ngậm trong miệng rồi nhắm nhĩa muốn leo lên cây me. Chàng biết nàng tính tự vận nên lật-đật xô cửa chạy ra. Nàng thấy việc đã lậu ra rồi nên đứng khựng mà khóc. Chàng hỏi nàng làm việc gì vậy. Nàng khóc mà tỏ thiệt rằng nàng muốn chết phứt cho rồi, đặng chàng khỏi mang tội thất hiếu.

Hiền Vinh đứng vịn vai nàng mà khóc, càng biết lòng dạ nàng chừng nào, càng kính trọng nàng chừng nấy. Chàng khuyên giải nàng hết sức, nàng mới bỏ không tính tự vận nữa.

Lụi-hụi không bao lâu kể tới ngày khai trường. Hiền-Vinh sửa soạn đem vợ con đi ra Bắc, con vú là hai Thỉnh cũng sẵn lòng đi theo. Thu-Vân nhờ có hai ngàn đồng bạc của chú trả lại đó nên nàng khỏi sợ đói lạnh.

Giấy tàu mua xong rồi thì con Thu-Ba lại đau ban, nên kúống tàu không tiện. Thu-Vân tính ở lại chờ con mạnh rồi mẹ con sẽ ra sau. Hiền-Vinh sợ nàng ở lại buồn rầu rồi nàng tự vận nữa, nên chàng không chịu cứ nài nỉ biếu nàng phải đi một lượt, Vợ chồng ông Phán chịu lãnh con vú với con Thu-Ba chừng nào con Thu-Ba mạnh rồi ông sẽ mua giấy tàu giùm cho con vú đem ra sau.

Hiền-Vinh gửi bạc lại cho ông Phán rồi vợ chồng từ giã con mà xuống tàu đi ra Bắc, Chàng tới Hanoi rồi đánh dây thép cho ông Phán mà hỏi thăm con Thu-Ba coi đã mạnh hay chưa. Ông Phán trả lời nói đã mạnh rồi, có lẽ kỳ tàu sau ra được.

Đến kỳ tàu sau, Hiền-Vinh xuống Haiphong đón rước, thì không có con vú. Chàng đánh dây thép hỏi ông Phán thì ông không trả lời. Chàng nóng nảy, lộp đánh dây thép, lộp gửi thơ, mà ông Phán biệt tích. Vợ chồng Hiền-Vinh nằm ngồi không yên, song không biết ai mà hỏi, cứ chờ đợi con vú hoài, đón hai ba kỳ tàu mà không thấy chi hết.

Hiền-Vinh viết thư cho một người bạn học cũ mà cậy lại nhà ông Phán Kim hỏi thăm giùm. Cách ít ngày người ấy trả lời nói rằng vợ chồng ông Phán trong 3 ngày mà chết hết, còn con vú thì không biết nó đi đâu. Vợ chồng Hiền-Vinh khóc mà chịu.

Đến bãi trường Hiền-Vinh để Thu-Vân ở lại Hà Nội, còn chàng về Saigon trước thăm cha, sau tìm con luôn thể. Chàng tìm con không được, mà không cũng về nhà cha được. Chàng trở ra thì vợ chồng rất buồn rầu, may trong ít tháng sau Thu-Vân sanh được một đứa con gái nữa, đặt

tên là Thu-Cúc, nên vợ chồng mới khuấy lãng được chút đỉnh.

Hiền-Vinh mỗi tháng đều có được một cái măn-đa 10 đồng bạc. Mỗi tháng chàng đều có viết thư về thăm cha, song chẳng hề có được thư của cha bao giờ. Khi học đủ 4 năm thi đậu thầy thuốc rồi, Hiền-Vinh về thăm cha, trông người ngoại cha đã hết giận rồi chẳng dè về đến nhà cha lại đánh đuổi nữa. Hiền-Vinh buồn ý trở ra Hà-nói, xin hồ làm thầy thuốc ngoài Bắc-kỳ, rồi vợ chồng hăm hót ở xứ người, không dám léo về Nam-kỳ nữa.

Đến năm 1917, con Thu-Cúc được 12 tuổi, quan trên mới sai Hiền-Vinh đi qua Đại-Pháp giúp trong mấy đường đường mà trị bệnh cho lính và thợ Annam. Hiền-Vinh dự-dự không muốn đi. Thu-Vân khuyên chồng thừa dịp ấy qua Pháp quốc học thêm lấy cho được *tiếng* - Tơ, hoặc may cha vui lòng hết giận hơn nữa.

Hiền-Vinh nghĩ vợ có vốn liếng vài ngàn, dầu mình đi nó ở nhà cũng chẳng hại gì, nên chàng mới chịu đi quyết lập công danh dặng chuộc tội thất hiếu. Bởi duyên cớ như vậy nên mẹ con Thu-Vân mới đưa Hiền-Vinh xuống chiếc tàu « Hai-phong » mà đi Tây đó.

..

III

*Nghe chồng mất, vợ hiền lo đảp nghĩa,
Thương con thơ, mẹ yếu phải hồi hương.*

Trời chưa tối nhưng vì mưa tuôn lác-đác, gió thổi lao rao, khí trời lạnh lẽo, bởi vậy Đoàn Thu-Vân biểu vú già đóng cửa rồi nhúm một lò lửa để cho ấm trong nhà. Thu-Cúc vắn đèn lên rồi lại ngồi nơi bàn viết của cha mà học. Thu-Vân nằm trên ván gần đó, tai nghe con học, mà trí lại nhớ chồng đi

Cách một hồi lâu, Thu-Vân nghe có tiếng dầy bước vô cửa, kể nghe tiếng gõ cửa cộp-cộp. Nàng hỏi: « Ai đó? » Ở ngoài có tiếng trả lời: « Thơ » Thu-Cúc lật-đật chạy lại mở cửa. Có một người đứng ngoài trỏ tay vô mà đưa



một phong thư rồi bỏ đi liền. Thu-Cúc một tay khép cửa, còn một tay đưa thư lên má coi và nói rằng : « Úy ! Thư của ba gửi về má à ! Chữ của ba đây, mà con dấu đóng ở Saigon »

Thu-Vân lồm-cồm ngồi dậy đưa tay ra, có ý liêu con trao thư cho mình coi.

Nàng xem ngoài bao, thiệt quá chữ của chồng. Nàng chúm chím cười, rồi xé bao rất kỹ lưỡng và rút thư ra xem :

A bord du « Haiphong » 30 Décembre 1917.

Em ôi,

« Hồi sớm mai này tàu vô tới Saigon. Kỳ tàu trước qua
« đã có viết thư cho cha mà tỏ việc qua đi Tây, và xin cha
« lên đón tàu đợi cho qua thăm một chút, vì tàu không
« đậu lâu nên qua về Nha-Mân không kịp. Qua chờ đến
« trưa mà không thấy cha xuống tàu. Buổi chiều này qua
« đi coi sổ máy nhà khách sạn hết thấy, thì cũng không thấy
« chỗ nào có biên tên họ của cha Ấy vậy thì đủ biết đến
« ngày nay mà cha cũng chưa hết giận qua.

« Em ôi ! Qua xét phận qua, thiệt qua mang chữ bả
« hiểu oan lắm. Qua giữ cho tròn cái danh-dự nam-nhi
« của qua, chớ qua có làm nhục nhã môn-tông chỗ nào
« đâu mà cha giận nên cha đành bỏ qua. Cha với qua mà
« xa nhau, ấy là tại mỗi người hiểu nghĩa danh-dự một
« cách riêng, theo ý cha thì phận làm trai chừng tính lập
« gia thất, phải chờ cha mẹ kiểm chỗ rồi cậy mai đến nói
« mà cưới cho đủ lễ, nếu chẳng làm như vậy thì là xấu
« hổ cho cha mẹ ; còn theo qua thì phận làm trai nếu
« rủi bị tơ tình vương vấn, mà làm cho hư danh tiết một
« người đờn-bà, thì dầu thế nào cũng phải đền bồi cái
« danh tiết của người ta, nếu không làm như vậy thì
« mình là bợm bãi chớ không phải là học trò. Tuy qua
« không dám nghị luận tánh ý của cha, song trong trí qua
« đoán chắc rằng qua không có lỗi. Ví dầu đôi ta ân ái với
« nhau trong một dây một lá, không có thai nghén chi,
« rồi qua bỏ em, dường ấy qua cũng còn mất danh-dự

« thay, buồn chi em đã lỡ có con, nếu ế qua bỏ em, thì
« qua phải mang tội làm đờ danh một người đàn-bà, rồi
« lại còn mang tội làm cho một đứa nhỏ không có cha
« nữa, thế thì qua làm sao đặng.»

« Ổi thôi, vì qua buồn nên qua nhắc chuyện cũ cho hã
« hơi một chút, chớ không phải qua ăn năn việc của qua
« đã làm đâu. Cái tội thất hiếu của qua thì qua xin cậy Phật
« Trời soi xét. Dầu cha không thương đi nữa, đôi ta cũng
« cứ giữ một lòng kính trọng cha luôn luôn. Qua chắc một
« ngày kia Phật Trời cũng xui khiến lòng cha tự hối mà
« hết giận đôi ta nữa.»

« Em ôi ! Vì qua xét lời em khuyên phải, nên qua mới
« ra đi đây. Vậy em ở nhà em phải thế cho qua mà coi chừng
« cho con nó học. Mỗi tháng qua gửi cho em phần
« nữa số lương mà dùng, còn vốn của em thì em để mà
« hậu thân, đừng có ham lời cho vay cho nợ mà khó lòng.
« Em cứ ở đây mà chờ qua, chớ đừng có về Saigon. Ở nhà
« nếu có chuyện chi bối-rối thì em cậy thầy ba Thiện thầy
« tính giùm cho. Qua đi đến đâu qua sẽ gửi thư cho em
« hay.»

« Thu-Cúc con ôi ! Con phải ráng mà học nghe hôn con,
« nhất là con phải làm vui lòng má luôn luôn, nếu ba hay
« con trái ý má thì ba buồn lắm đờ Ba gửi hun con một
« ngàn cái.»

Lê-hiển-Vinh

Thu-Vân đọc thơ của chồng thì ứa nước mắt, nhưng vì
có con đứng gần đó nên nàng phải gượng làm khuây,
không nỡ khóc. Con Thu-Cúc đợi mẹ đọc thơ rồi, nó mới
dám lấy mà đọc. Chừng nó rồi thì nó dứt vô bao tử tế
mà trả lại cho mẹ, rồi đi lại bàn viết ngòi chổng tay lên
trán, mắt ngó trong sách, mà trí lại nghĩ chuyện của cha.

Thu-Vân kéo gối mà nằm, một tay cầm phong thư, một
tay gác qua trán mà suy nghĩ. Trong nhà im-lìm, duy có
đồng-hồ treo trên vách tường đi tiếng nghe lắc-cắc mà
thôi. Thình-linh con Thu-Cúc lại hỏi mẹ rằng :

— Sao mà ông nội giận ba hoài vậy má ?

— Con hỏi làm chi ?

— Thấy ba viết trong thư nên con hỏi cho biết.

Thu-Vân thở ra rồi mới đáp rằng :

— Tại ba con. . . ở với má, nên ông nội con giận.

— Ông nội giận má hôn ?

— Giận chớ.

— Từ hồi trước cho tới bây giờ, má có gặp ông nội lần nào hay không ?

— Không.

— Không có gặp mà sao ông nội giận ?

— Tại ba con ở với má, mà ông nội con không ở cưới, ông nội con nói má là đồ hư, nên ông nội con giận.

— Hư giống gì ! Tại má không về cho ông nội nó thấy nên ông nội giận chớ gì. Ông nội già hôn ?

— Năm nay đã sáu mươi mốt hay là sáu mươi hi tuổi gì đó rồi.

— Phải mà ba má giắt con về ông nội, con ngoá trầu cho ông nội ăn, con bưng nước cho ông nội uống, trong ít bữa chắc ông nội hết giận. Má biết nhà ông nội hôn ?

— Không.

— Để chừng ba về, con mượn ba giắt con về ông nội, đừng thăm ông nội cho biết.

Thu-Vân nghe con nói như vậy thì tức cười nhe dáy qua ngó con rồi nói rằng :

— Con leo về đó ông nội con đánh nứt đít chớ, rất đời là ba con kia còn phải đòn hết dám về nữa thay.

— Không đánh đâu Ông nội con thương con lắm. Lâu lâu con thấy ba viết thư gửi cho ông Lê-hiến-Đạt ở Nha-Mân, Sadek, phải ông nội đó hôn má ?

— Phải.

— Sao ba viết thư thăm ông nội hoài, mà không viết cho bà nội ?

— Bà nội con còn đâu mà viết.

— Chết rồi hã má ?

— Ừ.

— Một lần má nói ông ngoại bà ngoại chết hết, té ra bà nội cũng chết nữa.

— Thôi, con lo học bài đi rồi ngủ đặng sáng mà đi học. Nói chuyện bậy bạ hoài.

Thu-Cúc nghe mẹ quở liền cúi xuống mà học bài. Thu-Vân dở bức thư của chồng ra mà đọc lại nữa.

Đồng hồ gõ 8 giờ. Thu-Cúc xếp sách vở rồi vô mừng mà ngủ. Thu-Vân xếp bức thư bỏ vào túi rồi cũng tắt đèn đi ngủ với con. Con mới vô mừng một lát thì đã ngủ khò, còn mẹ thì nằm lim-dim tính việc nầy, nhớ chuyện nọ, nên ngủ không được.

Đến 11 giờ, Thu-Vân ngồi dậy, rồi bước đi ra ngoài. Nàng vặn đèn lên mà đọc thư nữa ; đọc một hồi rồi nàng lấy một tờ giấy viết thư cho chồng như vậy :

Haiphong, le 12 Janvier 1918

Anh ôi,

« Em mới tiếp được thư của anh, em hay tin anh đi
« đường bình an thì em mừng lắm.

« Từ ngày anh xuống tàu đi rồi thì mẹ con của em ở
« trong nhà cũng vô sự, con Thu-Cúc tuy nhắc anh hoài,
« song nó cũng siêng học như thường.

« Em xin anh đừng trí thông thả mà lo lập chút công danh
« đặng cha vui lòng hoặc may hết giận đời ta nữa. Anh
« chẳng nên buồn về tá h ý của cha mà thêm lời. mà cũng
« chẳng nên lo cho thân phận của em mà nhọc lòng.
« Em đã nói với anh rằng anh lấy cách quân tử mà cứu
« danh-dự cho em thì em tự nhiên làm cho trọn đạo làm
« vợ của anh. Xin anh đừng lo chi hết.

« Kính chúc cho anh lộ trình êm sóng, đáo xứ bình an.

THU-VÂN.

Thu-Vân viết thư rồi nàng không biết chồng đi tới đâu mà gửi theo, bởi vậy nàng ngồi bàng hoàng một hồi rồi xếp bức thư mới viết đó mà đút chung với bức thư của chồng.

Cách chừng 10 bữa, nàng tiếp được một tấm carte postale của Hiền-Vinh gửi về, coi con dấu thì biết gửi tại Singapour. Cách chừng nửa tháng nữa, nàng lại tiếp được một tấm carte postale khác, gửi tại Colombo.

Nàng được tấm carte postale sau này hồi 10 giờ sớm mai, nàng còn ngồi mà coi hình và nhìn chữ của chồng, thỉnh thoảng có một cái xe kéo ngừng ngay cửa. Nàng vừa ngược mặt ngó ra thì thấy ba Thiện, là người bạn thiết của Hiền-Vinh, ở trên xe kéo nhảy xuống, rồi xam-xam đi vô nhà.

Thu-Vân được tin của chồng đương mừng, kể thấy người bạn của chồng tới nhà, có ý muốn đem tin lành ấy mà khoe, nên thấy ba Thiện vừa bước vô cửa, thì nàng vụt nói rằng: « Thầy ba, tôi mới được carte postale của ông thầy thuốc đây, ông gửi tại Colombo. Chắc bữa nay ông khỏi Port-Saïd rồi. »

Thầy ba Thiện đứng khựng tại cửa, châu mày mà hỏi rằng:

- Từ hồi sớm mai tới bây giờ chị có nghe việc chi hôn?
- Việc chi? Tôi có nghe việc chi đâu!
- Chiếc tàu « *Haiphong* » đi qua Địa-Trung-Hải, bị tàu lặn của A-lơ mảu bắn chìm rồi.
- Húy! Trời ôi! Tộiệt như vậy hay sao? Ai nói với thầy đó?
- Có dây thép đánh qua Chính-Phủ hồi hôm. Từ hồi sớm mai cho tới bây giờ ai cũng đều hay hết. Ông chủ tôi ông nói lại cho tôi hay, nên tôi lật-đật chạy lại đây.
- Nếu vậy thì chồng tôi chết rồi còn gì!...

Thu-Vân ngồi khoanh tay trên ván mà khóc dầm. Thầy ba Thiện kéo ghế mà ngồi, rồi làm mặt buồn, song không nói chi hết.

Thu-Vân khóc một hồi rồi hỏi rằng: « Vậy mà thầy nghe tàu chìm, còn thầy có nghe hành khách có chiếc tàu nào vớt giùm hay không? »

Thầy ba Thiện nhăn mặt lắc đầu mà đáp rằng: « Dây thép nói rõ lắm, nó chiếc « *Haiphong* » bị bắn trong lúc

ban đêm, mà lại trời đông mưa, bởi vậy không có tàu nào cứu kịp; chiếc « *Haiphong* » chìm mất tính từ ban tàu cho tới hành khách cộng hơn 500 người, đều chết ráo, không sót một người nào hết ».

Thu-Vân than khóc nữa. Con Thu-Cúc đi học về, vừa bước vô cửa, thấy mẹ ngồi khóc kể rấm-ra rấm-rit. nó không hiểu có việc chi, nên đứng khựng lại mà ngó. Thu-Vân kéo con lại mà ôm trong lòng rồi và khóc và nói rằng : « Cha con chết rồi, con ôi ! Tàu lặn A-lơ-măn bắn chiếc « *Haiphong* » chìm, nên cha con chết rồi. Thôi mẹ cũng chết cho rãnh, chớ sống mà làm gì ! »

Con Thu-Cúc thấy mẹ nó khóc nó cũng khóc theo, song thầy ba Thiện liếc ngó nó thì thấy mặt nó không buồn lắm, dường như nó không tin lời mẹ nó mới nói với nó đó.

Thầy ba Thiện muốn an-ủi Thu-Vân nên kiếm lời nói rằng : « Tuy dây thép nói như vậy, song mình cũng chẳng vội tin cho lắm. Vậy xin chị hãy bớt buồn rầu, đề chờ ít ngày nghe lại cho rõ rồi mới dám chắc. Không biết chừng ở bên họ mới nghe thắp thổ, rồi họ đánh dây thép nói bưng như vậy ; tàu nào bị bắn cũng có vớt được hành khách, có lý nào chiếc « *Haiphong* » chìm mà người dưới tàu lại chết hết đi. » Thầy nói như vậy rồi từ giả mà về.

Thu-Vân biết lời của thầy ba Thiện luận đó là hữu lý, nhưng mà nàng cũng không bớt rầu được. Nàng cứ nằm mà khóc hoài, buổi chiều biểu con ở nhà, không cho nó đi học nữa.

Sáng bữa sau nàng sai thằng Bẩy đi mua các thứ nhứt-báo Tây Nam mới xuất bản đem về cho nàng đọc ; tờ báo nào cũng đều nói chiếc « *Haiphong* » bị tàu lặn bắn chìm trong Địa-trung hải, hết thấy người dưới tàu đều chết chìm không còn sót một người nào.

Tuy Thu-Vân chắc chồng đã chết chìm rồi song đêm nào nàng cũng vái thầm trời đất phò hộ cho tánh mạng chồng nàng được vững-vàng, khiến xui trong đêm bị thắm giữa biển ấy có một chiếc tàu vớt chồng nàng, chớ nếu chồng nàng chết thì chẳng những là mẹ con nàng bơ-vơ mà thôi, mà bên chồng nàng lại còn tuyệt hậu nữa.

Nàng vái van rồi trông đợi tin chồng. Nàng trông cho đến một thang rưỡi mà không tiếp được thư của chồng lại ông quan năm sở Điều-Dưỡng đòi nàng đến mà cho hay rằng thầy thuốc Lê-biên-Vinh thập từng chiếc tàu « *Haiphong* » bị tàu lặn bắn chìm, nên biệt tin.

Nàng hết trông đợi nữa được. Nàng bèn nấu một mâm cơm mà cúng chồng, rồi mẹ con xé vải may tang phục mà mặc.

Cách vài bữa có thầy ba Thiện đến thăm ; thấy thấy nàng buồn thì kiểm lời mà khuyên giải nàng, rồi hỏi nàng bây giờ nàng tính trở về xứ hay là ở đây kiếm phương thế làm ăn. Thu-Vân đáp rằng : « Khi ông thầy thuốc ra đi ông căn-dặn tôi phải nương náu ở đây mà chờ ông. Ngày nay chẳng may khuất rồi, phận của tôi chẳng còn trông mong chi nữa mà sống. Nhưng mà trước khi tôi theo chồng tôi xuống cửu tuyền, thì tôi phải đáp nghĩa cho chồng tôi xong rồi tôi mới chết. Thấy là bạn thiết của chồng tôi, chắc thầy cũng đã rõ biết chồng tôi vì tôi mà nghịch ý với cha. Cũng vì chuyện ấy nên chồng tôi mới đi Tây mà bỏ mạng đây. Vậy bây giờ tôi phải lo làm thế nào cho con nhỏ của tôi nó được gần ông nội nó, làm thế nào cho ông nội nó hết giận cha nó và đem lòng thương nó rồi tôi sẽ chết. »

Thầy ba Thiện gặt đầu và nói rằng : « Mấy lời chị nói, tôi kính phục lắm. Song tôi xin chị đừng có tính chết theo chồng. Chết chi vậy ? Bây giờ anh đã khuất rồi, thì chị phải sống mà nuôi con chớ ».

Thu Vân đáp rằng :

— Nếu ông nội nó chịu nuôi rồi, thì có tôi nữa cũng không ích gì.

— Dầu không ích, chớ cũng không hại.

— Hại lắm chớ ! Nếu có tôi thì ông nội nó nhớ việc xưa hoai, làm sao cho ông ngu cái giận của ông được.

— Theo ý tôi, hễ chị chết thì chị có lỗi với anh lắm.

— Lỗi chỗ nào ? Chồng tôi vì danh-dự của tôi mà phải lỗi đạo cha con, rồi đến nỗi tán mạng nữa. Bây giờ tôi

đành tham sống mà không lo trả nghĩa cho chồng tôi hay sao ?

Thầy ba Thiện thấy Thu-Vân đã quyết chí, thầy không dám cãi nữa, nên thầy lắc đầu mà chịu thua.

Thu-Vân có cho tiền ngày tiền tháng nên nàng phải ở nán lại mà đòi. Như vì nàng buồn rầu quá, nên đòi tiền chưa rồi, mà nàng đã nhuộm bệnh, da mặt vàng éo, hình dạng ốm nhách. Nàng sợ chết gấp ở xứ người, con không thể gặp ông nội được, nên nàng bươn bã bán đồ đạc, tom góp tiền bạc được một ngàn rưỡi đồng, rồi tính thuê tòng chiếc tàu « *Orénoque* » mà về Saigon.

Thầy ba Thiện thấy nàng bệnh nhiều, sợ đi đường sẽ không kham, nên thầy theo can gián, xin ở nán lại uống thuốc cho mạnh rồi sẽ đi. Nàng vì sợ chết nên không chịu nghe tòng thế thầy phải chịu lòng, mua giấy tàu giùm rồi đưa mẹ con nàng xuống tàu.

IV

Sắp tới nhà, toan lo kể sách,

Gặp người củ, vội hỏi con thơ.

Trời biển miah-mông, gió trắng mang-mát. Giữa lưng trời trắng treo gương vặt-vặt, trên mặt biển gió thổi sóng lao-xao : trắng dọi nước vàng vàng, nước chào trắng lổ xổ.

Chiếc tàu « *Orénoque* » chỉ mũi hướng nam mà chạy, rước trăng tách nước, lược gió tuôn sương. Lối 12 giờ khuya, bạn tàu với hành khách ai nấy đều an giấc, duy phía gần sau lái có hai người Tây còn nằm trên ghé mà nói chuyện với tiếng chùng vọt quạt đùn-đùn hoài mà thôi.

Mẹ con Thu-Vân trải chiếu nằm trên « *bon* » đắp mền mà ngủ. Con Thu-Cúc ngủ được một giấc rồi nó mở mắt ra thì thấy mẹ nó đầu choàn khăn, mình mặc áo lạnh, chơm quần mền nỉ dương ngồi khoanh tay ngó ra biển. Nó lồm-cồm ngồi dậy hỏi mẹ nó rằng :

— Má chưa ngủ sao má ?

— Chưa.

— Bữa nay má còn mệt nữa hay không.

— Bữa nay má bớt mệt, mà sao trong mình bần thần đã-dưới ớn lạnh quá. Sao con không ngủ đi, mới nửa đêm con thức dậy làm chi?

Tau-Cúc lặng thinh không trả lời. Tau-Vân bỏi như vậy rồi cũng bỏ qua, không nói nữa. Cách một hồi lâu, Tau-Cúc thình-lình hỏi rằng: « Minh về Saigon rồi tìm đến nhà ông nội mà ở hay là đi đâu má ».

Thu-Vân day qua ngó con, ứa nước mắt mà đáp sảng: « Phải đánh liều mà về nhà ông nội con, chớ biết đi đâu bây giờ ».

Thu-Vân ngừng một hồi rồi nói tiếp rằng: « Này con, con còn nhỏ dại, lẽ thì má chẳng nên nói việc nhà cho con biết. Ngặt vì bây giờ ba con đã mất rồi má thì bịnh oạn không biết chết bữa nào. Vậy má phải nói chuyện gia đạo của mình cho con rõ, đừng phùng khi rủi má chết thình-lình, thì con biết bà con bên nội bên ngoại mà tìm. Bà con bên má chẳng có ai đông, duy có một người chú ruột tên là Đoàn-thanh-Bạch ở Ba-Se, thuộc trong tỉnh Tràvinh. Còn phía bên nội của con thì có một mình ông nội con, tên là Lê-hiền-Đạt, ở Nha-Mân, thuộc tỉnh Sadeo, bởi trước có làm Hội-đồng, Ông nội con giàu có lớn, có ruộng đất, có lò gạch, ông sanh có một mình ba con đó mà thôi, chớ không có con nào khác. Bà con hai bên có bao nhiêu đó, con phải ráng mà nhớ. Tuy vậy mà thuở nay má có chú, còn ba con có cha, mà cũng như không, bởi vì ba với má hồi trước gặp nhau, hai bên đều ghét hết thấy, chú của má thì từ má, còn ông nội của con cũng từ ba con, nên ba con không biết chú của má là ai, mà má cũng chưa gíp mặt ông nội con lần nào. Chớ chi ba con mạnh giỏi, thì cũng chẳng nói làm chi, ngặt vì bây giờ ba con mất rồi vậy nên má phải tính đem con về cho ông nội con, đừng như rủi má có chết thì con có chỗ mà nương nhờ, mà ông nội con lại có chút cháu hủ-hĩ. Vả ông nội con ghét ba với má lắm, quyết định không cho ba với má thấy mặt. Vậy má tính về tới Nha-Mân, má với con phải giấu diếm, đừng nói thiệt là con cháu chi hết,

phải lập thể làm tôi tớ lán-la dọa tình ý, chừng nào ông nội con hết giận rồi sẽ tỏ thiệt, chớ không nên nói liền. Má còn nói cho con biết một việc này nữa : con có một con chị tên là Thu-Ba, lớn hơn con một tuổi. Hồi nó mới được bốn năm tháng thì ba với má lạc mất nó, mười mấy năm nay nó biệt tích, không biết đâu mà tìm. Vậy hễ về Saigon thì má còn lo hỏi thăm việc đó. Còn phận con, thì con phải nhớ con có một con chị, đặng ngày sau may gặp nhau con hiểu mà nhìn. Hồi nhỏ nó giống con lắm, bây giờ lớn chắc nó còn giống nhiều hơn nữa. Má có khai sanh của nó trong rương, song ba con chưa nhìn nó được »

Lúc Th¹-Vân nói thì Thu-Cúc ngồi châm-chỉ lóng tai mà nghe. Chừng mẹ nói dứt lời, nó liền cúi mặt xuống mà nói rằng :

— Má lo việc nhà làm chi. Má lo đây rồi má mệt nữa đạ. Việc nhà của mình con đã biết rõ rồi hết.

— Sao con biết ? Ai nói với con ?

— Ba nói.

— Nói hồi nào ?

— Hồi ba gần đi Tây. Chiều chiều ba giặt con đi chơi, ba nói rõ hết.

— Ba con nói làm sao ?

— Ba cũng nói như má mới nói đó vậy. Mà ba lại có nói rằng tuy ba cưới má ông nội không chịu, song sau ba đã có làm hôn thú rành rẻ rồi. Còn phận con thì ba có khai sanh hẳn-hời, duy có một mình chị Thu-Ba hồi để không có ba, sau lạc mất nên ba chưa nhìn chỉ làm con được. Ba dặn nếu rui ba chết, thì con phải khuyên má giãe con về ông nội đặng con nhìn. Ví dầu ông nội không chịu nhìn con, thì chừng ông trăm tuổi già, con phải đem khai sanh ra chiếu đối mà lãnh gia tài, chớ đừng có để cho người dưng họ ăn uồng. Ba lại còn dặn chừng nào con khôn lớn, hễ gặp ai lớn hơn con một tuổi mà mặt mày hoặc bộ tướng giống con thì con phải hỏi thăm gốc gác coi có phải chị Thu-Ba hay không. Nếu phải thì con phải nhìn. Như chỉ nghèo thì con phải nuôi chi, vì chỉ lạc mất từ hồi

nhỏ, chắc là chỉ cực khổ lắm, nếu con ăn gia tài của ông nội mà không ngo ngàn đến chỉ thi tội nghiệp cho chi.

— Ba con có dặn mấy việc đó hay sao ?

— Thưa, có.

Thu-Vân ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi lấy vạt áo lau nước mắt mà nói rằng: « Ba con lo xa quá. Sao mà biết chết nên dặn như vậy !... Mà má nghĩ người ở đời phải lấy tình nghĩa làm trọng, chớ tiền của mà sợ gì. Má muốn sao ông nội con vì tình máu thịt mà thương con nên nhìn con, chớ má không muốn dùng luật pháp mà giành gia tài của ông nội con. Vậy má tính hễ về tới Nha-Mân, má với con phải giả dạng kẻ nghèo khổ rồi lập thế vô ở đợ với ông nội con. Hễ vô được trong nhà ông rồi thì con phải ăn ở cho khéo léo, phải làm thế nào cho ông nội con đem lòng thương con. Mà má biết trong mình má bệnh lắm, sợ má sống không được tới ngày ông nội con thương con. Vậy nói cùng mà nghe, nếu rũi má có nhắm mắt mà theo ba con đi nữa, thì con phải nhớ mấy lời má mới dặn đây mà làm, nghe hôn con. »

Con Thu-Cúc cười mà đáp rằng: « Má cứ nói chuyện chết hoai ! Má chết rồi con làm sao mà nhìn chị Thu-Ba cho được. Con có biết chi đâu ! Má vui vẽ đặng trong mình khoẻ khoắn mà giắt con về ông nội chớ. Má đừng lo, hễ con gặp ông nội, con nói chuyện, thì ông nội thương con liền. »

Thu-Vân nghe con nói như vậy thì nàng cũng cười, rồi mẹ con nằm xuống mà ngủ.

Con Thu-Cúc tánh ham vui, chưa biết lo, nên hễ nằm xuống thì ngủ liền, còn Thu-Vân phần thì thương nỗi chồng, phần thì lo nỗi con, trong trí không an, nên nằm thao thức cho đến sáng mà ngủ cũng chưa được.

Tàu « *Orénoque* » tới bến Saigon hồi 4 giờ chiều. Thu-Vân trong miah nóng-nóng lạnh-lạnh, song phải gượng gạo mượn cu-li vác rương lên bờ rồi kêu một cái xe kiến chở rương ở ngoài, mẹ con ngồi trong, mà qua chợ Bến-Thành, tính lên nhà ngủ « *Lục-Tĩnh* » mà ở đờ.

Xe chạy qua gần khỏi cầu Khánh Hội, Thu-Vân bỗng thấy ba người đờn-ông với một người đờn-bà đương ngồi tại đầu cầu. Nàng quay đầu lại mà dòm, rồi kêu người đánh xe biều ngừng lại. Xe đương xuống dốc cầu bị trơn, ngựa ngừng không được, nên phải chạy luôn gần hết dốc rồi mới ngừng. Thu-Vân bèn biều người đánh xe ngoắt mà kêu người đờn-bà ngồi trên đầu cầu hỏi nầy. Người đờn-bà ấy đi lại, mà ba người đờn-ông cũng đi theo sau. Khi họ đi gần tới xe, thì thấy người đờn-bà tuổi chừng 40, miệng rộng, da đen, đầu choàn một cái khăn vải rằn, mình mặc một cái áo bà ba vải đen và một cái quần vải đen cũ. Chừng tới rồi, Thu-Vân mới ló đầu ra mà hỏi người đờn-bà rằng : « Xin chị cho phép tôi hỏi thăm một việc. Tôi nhớ mày mày chị in là chị Hai Thịnh, không biết có phải hay không ? »

Người đờn-bà ấy chừng hững đứng nhìn Thu-Vân trân-trân rồi và cười và đáp rằng : « Phải. Tôi là Hai Thịnh. Xin lỗi cô, không biết cô ở đâu, tôi quên. »

Thu-Vân vừa nghe người ấy xưng mình là Hai Thịnh, thì nàng vội vã mở cửa xe và leo xuống và nói rằng « Tôi hỏi trước ở nhà ông Phán-Kim ; tôi muốn chị nuôi vũ, chị quên hay sao ? Con nhỏ của tôi ở đâu ? Chị báo hại quá ! hỏi đồ chị biệt mất, làm cho vợ chồng tôi đón hết sức rồi trông cũng mỗi hơi. Con nhỏ của tôi bây giờ ở đâu ? »

Chị Hai Thịnh cười ngỏn-ngోn và đáp rằng : « Té có là cô ba hỏi đó ở nhà ông Phán Kim, Lâu quá nên tôi quên. Mà bây giờ sao cô ốm dữ vậy ? »

Thu-Vân châu mày hỏi rằng :

— Tôi hỏi ; con nhỏ tôi đâu ? Dầu chị có mắc việc gì, chị ra không được, thì chị cũng phải gửi thư cho vợ chồng tôi hay, đừng tôi lập thế rước con tôi, chớ sao chị lại bạc tình như vậy.

— Thủng-thắng rồi tôi nói hết cho cô nghe mà. Cô đi cô gửi tiền lại cho ông Phán đừng ông mua giấy tàu cho tôi đi sau. Thiệt cô đi ba bốn bữa, con nhỏ hết bệnh. Tôi nói

với ông Phán, biểu ông mua giấy tàu cho tôi đi. Ông Phán lâu lựa cứ nói chưa có tàu hoai ; rồi kể ông đau ông mất ; cách vài bữa vợ ông cũng mất nữa. Tôi có tiền đâu dặng mua giấy tàu mà đi.

— Dầu hai vợ chồng ông Phán không đưa tiền đi nữa thì chị cũng phải đánh dây thép cho tôi hay dặng tôi gửi tiền khác về cho chị đi chớ sao chị lại nín mà ở mất trong này ?

— Tôi có biết cô ở đâu mà đánh dây thép.

— Còn con nhỏ tôi đâu ? Năm nay nó được bao lớn ?

— Nó chết lâu rồi.

— Chết hồi nào ?

— Lâu quá, tôi có nhớ đâu.

Thu-Vân ứa nước mắt, đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi hỏi rã g ; « Nó đau bệnh gì mà chết ? Chị có khai tử hay không ? »

Hai Thành bợ-ngợ một hồi rồi day mặt chỗ khác và nói rằng : « Tôi không nhớ. . . . Lâu quá ai nhớ cho được. »

Thu-Vân thấy bộ Hai Thành ái-ngại mà lại nghe lời đáp lói-thời nên trong lòng nàng, phát nghi, nàng bèn nói rằng : « Chị nói thiệt cho tôi nghe mà, chị giấu làm chi. Tôi chắc con tôi không chết, Vậy chị biết nó ở đâu, chị chỉ giùm cho tôi, tôi cho chị tiền chị xài »

Hai Thành đứng lặng thinh. Con ngựa kéo xe đi tới hai ba bước, làm cho người đánh xe phải chạy lại trước đầu mà nín nó. Ba người đờn ông đi theo hai Thành hồi này ngồi chồm hòm trên lề đường, dục đầu lại mà nói chuyện song mắt cứ ngó phía xe kiến đậu đó hoai. Hai Thành ngẫm nghĩ một hồi rồi nói mơn trớn với Thu-Vân rằng :

Hỏi này tôi sợ cô rầy nên tôi phải nói dối, chớ thiệt em không có chết.

— Vậy chớ nó ở đâu bây giờ ?

— Thiệt nó ở đâu tôi không biết ; để thũng-tưởng coi, có lẽ tôi hỏi thăm cũng ra mối mà. Có bây giờ ở đâu ? Cô đi đâu đây ?

— Tôi ở ngoài Bắc mới về tới đây. Bây giờ tôi đi kiếm

khách sạn mượn phòng mà ở đở vài bữa đặng nghỉ cho khỏe, rồi tôi đi Sadec. Nhà chị ở đâu ?

— Tôi ở trong Bàn-Cờ.

— Bàn-Cờ là chỗ nào ?

— Cô không biết hay say ? Ở nửa đường vô Cholon, phía sau Ô-Ma (Aux Mares) đó. Tôi mời cô đi thẳng vô nhà tôi chơi cho biết nhà. Nhà tôi tuy chật hẹp dơ dáy, song nếu cô muốn ở chơi một đôi bữa, chờ tôi đi hỏi dò coi em giờ ở đâu cũng được.

— Được. Thôi chị lên xe đây mà đi. Vô đó thử coi rồi sẽ tính.

Thu-Vân leo lên xe. Hai Thịnh kêu mấy người ngồi chễm hễm trên lề đường mà nói rằng : « Tao về nghe hôn bậy. Tư nè, lát nữa anh hai mầy ra thì mầy nói tao có việc, tao về trước nghe hôn.» Hai Thịnh nói rồi cũng leo lên xe ngồi phía trước day mặt ra sau, mắt ngó và tay chỉ Thu-Cúc mà hỏi Thu-Vân rằng :

— Em đây là con của cô phải hôn ?

— Phải, Tôi ra Bắc rồi tôi mới đẻ con này.

— Năm nay em nó được mấy tuổi.

— Mười ba tuổi.

— Em lớn năm nay nó 15, 16 tuổi gì đó há ?

— Con lớn năm nay 14 tuổi, nó đẻ trước con này một năm.

— Lâu quá nên tôi không nhớ. Còn thầy bây giờ làm việc gì ở đâu ?

— Ở nhà tôi làm thầy thuốc, đi Tây mới mát hôm tháng trước.

— Bất nơn dữ hôn ! Làm ông Thầy thuốc ăn lương lớn quá, còn đi làm chi !

— Thu-Vân day mặt ra ngoài, không trả lời. Xe chạy vòng qua chợ Bến-Thành mới, rồi Hai Thịnh chỉ đường chạy thẳng vô Bàn-Cờ. Khi vô tới xóm Bàn-Cờ. Hai Thịnh kêu người đánh xe mà biểu ngừng ngay chỗ cột dây thép bên tay mặt. Xe ngừng rồi Hai Thịnh mở cửa leo xuống và mời Thu-Vân vô nhà.

Một cái nhà lá hai căn, đã hẹp mà lại thấp, cửa tuy bằng ván, song coi bộ không chắc; nhà cất sọt vô trong, bên trước nhà có một cái sân nhỏ. Phía ngoài dựa đường lộ, thì trồng một hàng tre dày bịch, còn phía sau hè thì có mấy bụi chuối lơ thơ.

Thu-Vân dẫn người đánh xe đầu đó mà chờ, rồi giắt Thu-Cúc đi vô nhà. Hai Thịnh vô trước, lấy chìa khóa trong túi ra mà mở cửa; khi cửa mở ra rồi, kéo nhau bước vô, thì Hai Thịnh nói rằng: « Nhà tôi có hai vợ chồng hề đi đâu thì khóa cửa bỏ đó, không có ai coi hết. Ở nhà tôi làm cặp rắn ngoài « *hãng thẳng Cúi* », cô với con em ở đây chơi năm ba bữa cũng đặng mà, cần gì phải ở nhà ngõ cho tốn tiền. »

Thu-Vân không trả lời, cứ bước vô và nói rằng: « Tôi gặp chị tôi mừng quá. Tôi về đây là tinh tìm con tôi luôn thể. Bây giờ nó ở đâu, chị nói giùm mau mau cho tôi nghe một chút. »

Hai Thịnh và quét ván và đáp rằng: « Cô ngồi trên văng đây, cô ngồi rồi tôi sẽ nói cho cô nghe. Không phải là tôi không muốn ra Bắc, hay là tôi không thương em. Ngặt vì vợ chồng ông Phán mất bình-linh, tôi không có tiền mà đi. Tôi muốn gửi thơ cho cô, mà tôi có biết cô ở đâu mà gửi. Tôi cho em bú được ít tháng rồi tôi đau một trận dữ quá. Chừng tôi mạnh thì sữa hết trội. Tôi nghèo, phần thì không có cơm gạo mà ăn, phần thì không có sữa cho bú, tôi không biết làm sao, tưng thế tôi cho em cho chị ở gần tôi đó chỉ nuôi. Hồi đó chị ở trên phía Tân-Định, mấy năm nay tôi về dưới này, không biết chỉ còn ở trên hay là đi đâu. »

Thu-Vân chận mà hỏi rằng :

— Người đó lên gì? Gốc gác ở đâu?

— Tôi không biết gốc gác ở đâu. Hồi đó chỉ ở gần tôi. ai nấy kêu chỉ là chị chín, chớ cũng không biết chỉ tên gì.

— Bây giờ chị gặp chị, chị nhớ mặt chỉ hay không?

— Nhớ chớ.

— Chỉ bao lớn?

— Chỉ lớn mà. Hồi đó chỉ đã sồn sồn, lớn bộn rồi.

— Bây giờ biết làm sao tìm chỉ cho ra?

— Để sáng mai tôi lên Tân-Định tôi hỏi thăm coi ai có biết chỉ bây giờ ở đâu hay không. Cô đừng lo, chắc tôi hỏi ra mà.

— Hỏi chị cho con nhỏ tôi đó, nó được mấy tháng.

— Bảy tám tháng gì đó.

— Chẳng giấu chị làm chi, ở nhà tôi trước khi đi Tây thì căn dặn tôi đừng có quên dọn tin tức con Thu-Ba trong giây phút nào. Nay ở nhà tôi chẳng may mất rồi, tôi lại càng lo làm cho vừa ý chồng hơn nữa. Nếu chị kiếm giùm được con Thu-Ba cho tôi, thì tôi cảm ơn chị lắm. Không hại gì, vì như họ muốn đòi tiền công nuôi nó bao nhiêu, tôi cũng sẵn lòng thối lại cho họ. Miễn là tôi được gặp con tôi thì thôi, tốn hao chút đỉnh cũng không sao.

— Tôi hứa với cô tôi tìm được, thì chắc được, cô đừng lo mà! Thôi, cô ở đây rồi sáng mai cô đi với tôi lên Tân-Định mà hỏi thăm. Có cái lên trời thì tôi lên không được, chớ trong Lục-Tĩnh này có chỗ nào mà tìm không tới.

Thu-Vân được tin con như vậy thì nàng mừng rỡ vô cùng. Chẳng phải là nàng tránh sự tốn hao, nhưng vì nàng muốn ở gần hai Thỉnh để hỏi thăm thêm chuyện của con nữa, nên nàng mới bằng lòng trả tiền xe rồi đem rương vô nhà hai Thỉnh mà ở đậu.

•••

V

Nghe tin con, khắp khởi lòng vàng,

Hay biệt tích, chan đầm lụy ngọc.

Trời chạng vạng tối, đèn khi ngoài đường đã đốt sáng trung. Thu-Vân đưa tiền cho hai Thỉnh đi ra chợ mua thịt, trứng vịt, lạp xưởng đem về dọn cơm ăn. Hai Thỉnh đã đi lâu rồi mà chưa thấy về, nên mẹ con Thu-Vân mới giắt nhau ra đứng dựa lộ mà coi chừng và bưng mắt luôn thê.

Ngoài đường thiên hạ qua lại dập dềnh, kẻ đi bộ thì đi tẻ hai bên, người ngồi xe kéo hoặc xe kiền thì chạy chính

giữa. Một lát lại có một cái xe hơi chạy ngang qua một cái vù, bụi bay lấp mắt, kèn bóp vang tai.

Thu-Cúc đứng ngó người ta, ngó xe, một hồi rồi nói với mẹ nó rằng: «Saigon vui quá, má há! Phải mà ba còn, ba đem mình về trong này mà ở, thì vui biết chừng nào».

Thu-Vân cúi xuống ngó con, nàng không trả lời, mà mặt coi buồn ngẩn. Cách một lát nàng mới nói rằng: «Phận mẹ con mình như vậy, con còn mong vui làm chi nữa con. Má bây giờ không còn muốn vui sướng chi nữa hết, duy muốn sao tìm được chị của con và muốn sao cho ông nội con biết thương 2 con thì đủ rồi».

Thu-Vân mới nói tới đó, bỗng thấy hai cái xe kéo ngừng trước mặt một lượt. Nàng dòm ra thì thấy hai Thịnh, tay bưng đồ, đương leo xuống xe, còn trên cái xe kia thì có một người đờn-ông, đầu đội nón gia bìa lớn, mình mặc áo bành-tô vàng, quần vải đen, đương thò tay trong túi móc tiền mà trả tiền xe.

Hai Thịnh dòm mẹ con Thu-Vân rồi cười ngổn-ngổn và nói rằng. «Bất nhơn quá! Hồi này tôi đi tôi quên chỉ hộp quẹt cho cô đựng ở nhà cô đốt đèn giùm, để trong nhà tối mò. Có ở nhà tôi nó về với tôi đây».

Người đờn-ông trả tiền hai cái xe kéo rồi bước lại đỡ nón chào Thu-Vân. Hai Thịnh nói với chồng rằng: «Cô Thầy-thuốc ở ngoài Bắc mới về, hồi này tôi nói với mình đó. Mình có hộp quẹt thì vô trước đốt đèn đi».

Chồng của hai Thịnh đây, tên Hai-Rồ, không nói chi hết, lăm-lúi đi vô nhà đốt đèn. Thu-Vân giắt con theo hai Thịnh mà vô sau; đèn đốt tỏ rõ, coi kỹ lại, mới thấy Hai-Rồ mặt thiệt rồ chẳng.

Hai Thịnh nhúm lửa lại, nướng lạp-xưởng, chiên trứng vịt, rồi dọn cơm ra vợ chồng ăn với mẹ con Thu-Vân.

Thu-Cúc cứ theo ngó Hai-Rồ hoài, coi bộ nó không vui. Chừng ăn cơm rồi, Hai-Rồ đội nón đi chơi, hai Thịnh dọn dẹp ở phía sau, Thu-Cúc ngồi ngó quanh-quất trong nhà rồi hỏi nhỏ-nhỏ mẹ rằng:

— Minh ngu đây hay sao má?

— Ủ, ngủ đở đây dặng sáng đi kiếm chị con sớm.

— Ngủ đây con sợ quá.

— Sợ giống gì?

— Nhà sao mà cửa vách gì coi cũng óp quá. Ban đêm họ vô họ giựt đồ mình làm sao.

— Ở giữa châu-thành mà con sợ nời gì?

Hề mà kiếm được chị hai con rồi, má giắt chỉ đi về ông nội với con nghe hôn má.

— Ủ.

— Di hai ở nhà đây đi nói mở-ở quá con sợ tìm không ra.

— Để tìm thử một vài bữa coi; má vái linh hồn của ba con mách bảo chỉ dẫn cho má tìm, hễ ba con giúp thì chắc tìm được.

— Phải a! Để chừng đi ngủ con vái ba con.

Mẹ con nói với nhau mới bao nhiêu đó kể hai Thành bước ra hỏi Thu-Vân muốn đi chợ chơi hay không. Thu-Vân nói rằng trong mình không được giỏi, phần thì đi tàu mệt, nên tính nghĩ cho khỏe dặng sáng đi hỏi thăm việc của Thu-Bà cho sớm.

Hai Thành bèn lấy một chiếc chiếu trắng còn mới mà trải trên ván. Thu-Vân mở rương lấy mền gối ra sửa soạn mà ngủ. Trong lúc dọn chỗ ngủ, thì Thu-Vân hỏi hai Thành rằng:

— Anh Hai anh đi chơi chừng nào anh về?

— Ối! Nó đi sáng đêm hơi nào mà hỏi. Có khi nửa đêm nó về, có khi nó chơi rồi ngủ luôn nhà anh em.

— Anh chơi sáng đêm như vậy rồi làm sao anh đi làm chò được?

— Nó làm cạp-rắn, nên có dễ một chút. Coi cho người ta làm, chớ có làm lụng gì mà mệt.

Thu-Vân nói chuyện lơi thôi một hồi rồi ngủ khò. Hai Thành thấy vậy khép cửa đi ra lộ, chọc chú Chết bán mì, chú la rần một hồi, rồi mới chịu trở vô đóng cửa mà ngủ.

Trời vừa rựng sáng, mẹ con Thu-Vân thức dậy rửa mặt

gở đầu sáng sủa, đợi hai Thình dậy đặng đi tìm con Thu-Ba. Chẳng dè hai Thình ngủ tới mặt trời mọc cao mú mới chịu dậy, mà dậy rồi lại bàn dùn không chịu đi liền, khuyên Thu-Vân để đi chợ về nấu cơm ăn rồi sẽ đi. Thu-Vân nóng tìm con, nên nài nỉ đi liền, nói rằng đi hỏi thăm một chút, dầu được dầu không rồi sẽ đi chợ luôn, nghỉ cũng không trễ gì.

Hai Thình đi ra lộ đón kêu một cái xe kiển, còn Thu-Vân ở nhà mở rương lấy một cái hộp cần ra mà đưa cho con Thu-Cúc ôm. Chừng có xe rồi, Hai Thình mới khóa cửa lên xe mà đi với mẹ con Thu-Vân. Khi ra tới xe, Thu-Vân hỏi nhỏ hai Thình rằng: « Nhà chị khoá cửa bỏ đó, có rương đồ của tôi ở trong, không biết có hại gì hay không? » Hai Thình đáp rằng: « Không có sao đâu mà cô sợ. Ai dám vô đó mà lấy. Chẳng giấu cô làm chi, ở nhà tôi nó hung lắm, miệt Bàn-Cờ này điếm đàn đều sợ nó hết thấy, không đũa nào dám tới nhà nó khuấy phá đâu mà cô sợ. »

Xe chạy được một khúc đường, hai Thình dòm thấy Thu-Cúc ôm cái hộp cần, không biết là hộp chi. nên hỏi rằng: « Em ôm cái hộp gì đó vậy? Sao không để ở nhà ôm theo làm chi cho mất công? » Thu-Vân ơ hờ nên lấy thiệt tình mà đáp rằng: « Ờ, cái hộp đựng đồ riêng của tôi, có tiền bạc chút đỉnh ở trong, nên đem theo đặng coi như có gặp con Thu-Ba, mà họ nài phải chuộc nó, thì có sẵn mà trả cho họ. »

Hai Thình chúm-chím cười; một lát lại hỏi rằng:

— Từ hồi đó tới bây giờ cô ở luôn ngoài Bắc, hay là có về trong này lần nào?

— Tôi ở luôn trọn 14 năm, mới về lần thứ nhất đây.

— Cô ra ngoài làm ăn khá hơn?

— Ở nhà tôi làm việc nhà nước lãnh lương mà ăn, chớ có làm việc chi đâu mà khá.

— Tôi thấy người nào ở ngoài Bắc về cũng khá quá. Cô cũng có dư năm ba ngàn chớ?

— Đâu có dư vậy! Vợ chồng tôi tiện tặn lắm, nên đủ ăn đó là may.

— Nếu cô không có vốn tiền, bây giờ ông thầy Thuốc mất rồi, làm sao mà nuôi con ?

— Tôi đem nó về ông nội nó đặt tôi giao nó cho nó ở.

— Cô tính lấy chồng khác hay sao ?

— Không.

Thu-Vân nói tiếng « không » giọng nghe buồn thắm lắm. Hai Thịnh không rõ tâm sự của người ta, nên thấy người ta buồn chị ta lại tưởng người ta mắc cỡ, nên chị ta cười.

Xe chạy qua khỏi chợ Tân-Định một khúc rồi tới một cái đường hẻm, hai bên có hai dãy phố củ dầu mặt với nhau. Hai Thịnh biểu người đánh xe ngừng lại. Chị ta leo xuống và nói với Thu-Vân rằng : « Hồi trước tôi với chị Chín ở trong đường hẻm này đây. Tôi cho con nhỏ rồi tôi cũng còn ở đây cho tới con nhỏ năm sáu tuổi tôi mới về dưới Bàn-Cờ. Đề tôi hỏi thăm coi Cô đi vô với tôi chơi. »

Thu-Vân biểu con ngồi trên xe mà giữ cái hộp cần, rồi nàng leo xuống đi với hai Thịnh mà vô đường hẻm. Buổi sớm mới trong đường hẻm người lớn con nít lao-nhào lớ-nhỏ, người lớn thì ngồi trước cửa nói chuyện om-sòm, con nít thì chạy qua chạy lại trỏ ngón in-ỏi. Căn đầu phía tay mặt, thì thấy một người đờn bà đương đánh chửi con ; căn chót phía tay trái, lại nghe tiếng khóc ra rít.

Hai Thịnh bậm hở đi trước, Thu-Vân chậm rãi đi sau. Hai Thịnh đi ngang mỗi căn phố đều đứng lại mà dòm. Mấy người đờn bà ngồi chơi trước cửa ai thấy mặt lạ cũng đều ngó Chưng đi gần cùn đường hẻm, hai Thịnh đứng lại chờ Thu-Vân đi tới rồi chị ta chỉ tay vô một căn phố bên phía tay mặt mà nói Thu-Vân rằng : « Đây hồi trước chị Chín chỉ ở căn này đây. Không biết bây giờ chỉ còn ở đây hay không. » Chị ta mới nói lách-dáp mấy lời, bỗng có một người đờn bà mập ú mà nước da đen trạ. mũi gãy đầu sói, tuổi chừng lối 50, bận áo tuổi vải rằn, quần lảnh đen nhục-nhục chơn mang guốc, tay xia thuốc, ở trong căn phố ấy bước ra ngó Hai Thịnh lờm lờm và hỏi cục ngùn rằng : « Nói giống gì ? Kiếm ai ? »

Hai Thịnh cũng ngó người ấy và hỏi rằng :

- Đi ở căn phố này bao lâu nay vậy dì ?
- Hỏi chi vậy ?
- Tôi muốn hỏi coi chị Chín hỏi trước chỉ ở căn phố này bây giờ chỉ đi đâu mà.
- Chị Chín nào ?
- Chị Chín hô rằng đó mà.
- Nói lời-thôi vậy ai biết chị Chín nào mà hỏi.
- Vậy chớ dì có biết người nào dọn đi rồi dì dọn lại đây hay không ?
- Hỏi trước con xăm bán đậu hủ ở đây mà.
- Dì dọn lại đây hỏi nào ?
- Ba năm nay.
- Nếu vậy thì chị Chín chỉ đã dọn đi mất lâu rồi. Hỏi trước tôi cũng ở trong đường hẻm này. Để tôi kiểm hết mấy căn phố coi còn người nào quen hay không.
- Kia kia, có bà già gánh nước bả ở căn phố đóng cửa đó, bả hay khoe bả ở đây gần 20 năm, lại đó mà hỏi thăm bả.
- Thu-Vân nghe nói như vậy thì mừng nên cúi đầu tạ ơn rồi men-men đi lại căn phố người ta mới chỉ đó. Hai Thịnh xốc vô cửa, tuy thấy cửa khóa ngoài, song cũng vô cửa, mà kêu om sòm. Người đờn-bà mập hỏi nãy kêu mà nói vói rằng : « Sớm mời bả đi gánh nước, đâu có ở nhà mà kêu. Chờ một lát chừng tám chín giờ bả về rồi mặc sức mà hỏi. »
- Hai Thịnh trở ra, đứng ngó dáo - dác và nói rằng : « Để tôi đi kiểm bả. » Chị ta nói như vậy rồi bỏ đi tuốt. Thu - Vân nghêu - nghển trong đường hẻm, có ý dòm coi có đứa con gái nào 14, 15 tuổi hay không. Nàng đi hai ba bận mà không thấy, chơn đã mỏi rồi, nên ra ngoài tính lên xe ngồi mà chờ bà già gánh nước.
- Thu-Cúc vừa thấy mẹ thì hỏi rằng :
- Kiểm được hôn má ?
- Chưa. Để đợi bà già gánh nước về rồi mới hỏi.
- Trong đường hẻm này phố coi cũ mà lại dơ dáy quá.

Nếu nhỏ lớn chị Thu-Ba chỉ ở trong chỗ như vậy thì chắc chẳng khỏi chỉ mang bệnh. Ở chỗ gì không có gió, mà tối ngày hửi mùi hôi dưới đường mương hoài thì chịu sao được.

— Ba con làm Thầy-Thuốc, nên con biết cách vệ-sinh con nói như vậy, chớ người ta ở đó sao ?

— Nếu chỉ ở đây thì tội nghiệp cho thân chỉ lắm.

Thu-Vân day mặt qua phía bên kia rồi lấy khăn trong túi ra mà lau nước mắt. Thu-Cúc thấy mẹ buồn thì nó cũng buồn, song nó lại còn nói thêm rằng : « Con nghĩ thân con từ nhỏ tới lớn, con gần ba má, con sung sướng quá ; còn chị Thu-Ba chỉ cực khổ, chắc không có áo tốt mà bận, không có bánh ngon mà ăn bao giờ. Hè tìm được chỉ con để hết mấy cái áo tốt của con cho chị bận. Mà má cũng đừng hà tiện, nghe hôn má, má mua đủ thứ bánh trái cho chị ăn.. Bây giờ con biết rồi, con thương chị nhiều lắm. »

Thu-Vân nghe con nói như vậy càng thêm cảm động, nên nước mắt nhỏ giọt.

Hai Thịnh ở phía đằng chợ lớn-tơn đi lại, chừng đi gần tới xe, chị ta nói lấp-dáp rằng : « Con mẹ già đó đi gánh nước xứ nào mắt không biết ; tôi kiếm mấy máy nước lỏi chợ mà không có. » Chị ta nói rồi thì ngồi kề dựa mé đường. Cách một hồi chị ta hỏi Thu-Vân rằng : « Cô đi chợ chơi hôn cô ? Đi một chút rồi sẽ trở lại kiếm bả. »

Thu-Vân gặt đầu. Hai Thịnh lên xe rồi biểu chạy lại chợ. Thu-Vân đưa cho Hai Thịnh một đồng bạc, biểu mua thịt cá rồi trưa về nhà nấu cơm ăn, khỏi đi chợ nữa. Hai Thịnh đi một lát rồi trở ra xe có đủ đồ hết thấy, lại có mua 5 cái bánh cam, 5 miếng bánh bò nữa. Chị ta lên xe, mở bánh ra mời mẹ con Thu-Vân ăn. Thu-Vân không ăn, song biểu Thu-Cúc ăn đỡ vài cái bánh, kéo trưa đói bụng. Thu-Cúc lấy một miếng bánh bò mà ăn, vừa cắn vài cái thì ngó Hai Thịnh mà nói rằng : « Bánh bò ngon quá. Di ăn bánh cam đi, để dành hai miếng bánh bò dặng lát nữa gặp chị Thu-Ba cho chị ăn. »

Hai Thịnh cười và nói rằng : « Chà ! cháu nó biết thương chị có, há. » Thu-Vân cũng cười rồi biểu đánh xe trở lại chỗ đường hẻm hời nầy.

Xe vừa đậu thì thấy có một người đờn-bà, tuổi trên 50, vai gánh một cặp thùng không, ở đằng xa đương đi lại. Hai Thịnh nói : « Bà già gánh nước đó chớ. » rồi lật-đật mở cửa xe leo xuống. Thu-Vân cũng bươn bả xuống theo. Khi bà già ấy đi gần tới, Hai Thịnh la lớn rằng : « Di bà, cha chớ ! Năm nay già rồi mà còn gánh nước nôi hay sao giỏi đa ? Đề coi di còn nhớ tôi hay không. »

Bà già nhíu chơn mày, ngó Hai Thịnh trân trân và hỏi rằng :

— Ai đó ?

— Tôi là con Hai Thịnh, hồi trước tôi có chồng săn-đá, ở ngang cửa di đó, chớ ai.

— Ờ ờ ! Con đi chớ nầy, mà tưởng ai đâu lạ.

— Di nầy ngang dữ hôn nè ! Khi không rồi mắng ta đi chớ. Già mà không nên thân.

— Con ngựa nầy bây giờ nó hôn dữ bây ! Tôi nói chơi mà nó mắng lại tôi chớ. Mày đi đâu đấy ? Đi với ai đó ?

— Ờ, cô đây là cô Thầy-Thuốc, ở ngoài Bắc mới về. Tôi lên đây kiếm di đặng hỏi thăm một chút.

— Hỏi thăm giống gì ?

— Hỏi tôi ở trên nầy có chị Chín chị ở cách tôi một căn đó, di nhớ hôn ?

— Chị Chín nào ?

— Chị Chín rằng hô hô đó mà. Chồng chỉ làm dưới máy nước lạnh đó.

— Ờ, ờ ! Nhớ rồi. Mà sao ? Mày muốn hỏi giống gì ?

— Di biết bây giờ chỉ ở đâu hay không ?

— Ai mà biết. Mày đi ít ngày rồi chồng con Chín đó chết. Nó chôn chồng nó rồi nó trả phố bán đồ đi mất, ai biết nó đi đâu.

— Chỉ không có nói chỉ đi đâu hay sao ?

— Không.

— Hồi đó tôi có cho chỉ một đứa con gái cho chỉ nuôi, đi nhớ hôn ?

— Nhớ. Mấy bán 10 đồng bạc, chớ cho.

— Nói bậy ; ta không có sữa, mà ta thấy chỉ không con chỉ ham con, nên ta cho chỉ chớ ai mà bán. Đi nhớ hồi chỉ đi đó chỉ có đem con nhỏ theo hay không ?

Bà già đứng suy nghĩ một hồi rồi đáp rằng : « Tao nhớ rồi, có, nó có đem con nhỏ theo. »

Thu-Vân nãy giờ chăm-chỉ nghe 2 người nói chuyện, chùng nghe tới đó, nàng mới xen vô mà nói rằng : « Bà biết chị Chín đó bây giờ ở đâu, bà làm ơn chỉ giùm cho tôi, tôi cho tiền bà xài. Hay là bà biết người nào rõ gốc-gác của chỉ, bà nói cho tôi biết đặng tôi tới đó tôi hỏi thăm họ. »

Bà già đáp rằng : « Tôi ở đây phố này từ hồi mới cất cho tới bây giờ. Nếu tôi không biết thì ai biết được mà hỏi cho mất công. . Ở đất Saigon này biết nhau thì biết mặt, chớ có ai tìm gốc-gác của ai làm chi... Thiệt tôi không biết, chớ phải tôi biết tôi chỉ giùm cho cô chớ. »

Thu-Vân đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi hỏi nữa rằng : Bà biết hồi chị Chín đó còn ở gần bà, chỉ đặt tên con nhỏ chỉ nuôi đó là tên gì hay không ?

— Cái đó nhớ không được. Chuyện đã hơn 10 năm rồi. Con nít của người ta, mình có kêu tên kêu tuổi chi đâu mà nhớ.

— Trong xóm này có ai ở đây lâu năm, biết chị Chín như bà vậy hay không ?

— Không có đâu. Mấy người ở bây giờ đó họ mới lại ở hai ba năm nay, có ai biết được.

Thu-Vân ngó Hai Thành mà mặt mày buồn xo. Hai Thành lắc đầu nói rằng : « Thôi cụt ngòi rồi ! Có biết ai nữa đâu mà hỏi thăm ».

Bà già gánh cặp thùng, bỏ đi vô đường hẻm. Thu-Vân thở dài rồi leo lên xe với hai Thành. Thu-Cúc hỏi mẹ rằng : « Kiểm được chị Thu-Ba hôn má? »

Thu-Vân lắc đầu, lặng thinh, mà nước mắt chảy ròng-

rờn g. Hai Thịnh day ra biểu người đánh xe trở về Bàn-Cờ, tiếng xe chạy lịt kịt, nghe càng buồn hơn nữa. Thu-Cúc vói tay lấy gói bánh bò đưa cho hai Thịnh và nói rằng: «Thôi, đi ăn đi cho rồi, còn để dành làm chi».

* *

VI

*Sầu chưa gỡ, lại còn thêm bệnh
Vừa tinh đi, thì đã mất đồ,*

Xe về tới nhà hai Thịnh thì đã 10 giờ rồi. Hai Thịnh bưng đồ ăn đi về trước mà mở cửa. Thu-Vân mắc trả tiền xe nên còn ở ngoài lộ.

Hai Thịnh mở ống khóa cửa rồi, day lại thấy Thu-Cúc ôm cái hộp đứng sau lưng, bèn nói rằng :

— Ờ, có cái hộp đó há, di tưởng cháu quên chớ. Cô nói trong hộp có bạc, vậy cháu phải coi chừng đưa cho cô cất, đừng có để hở hồng, không nên đa.

— Để rồi tôi đưa cho má tôi bỏ vô rương.

— Ờ, đưa lại cho cô cất, đừng có lơ ảnh mất đây rồi báo hại tôi.

Hai Thịnh nói mấy tiếng rồi xách cá thịt đi thẳng vô nhà sau. Thu-Vân chậm-rãi đi vô nhà, lột khăn bỏ trên ván rồi kéo gối nằm co không nói chi hết. Thu-Cúc đem cái hộp lại mà xin mẹ cất giùm. Thu-Vân vói lấy cái hộp lại mà để một bên mình, song cũng nằm đó chớ chưa chịu đi cất.

Cách một hồi Thu-Vân ngồi dậy mở cái hộp ra mà đếm vàng bạc, thì còn đủ 5 đôi vàng với 14 tấm giấy săng (cent). Nàng đương ngồi đếm, hai Thịnh ở nhà sau bước ra nói với Thu-Cúc rằng: «Cháu coi chừng giùm cá thịt ở đằng sau, đừng dì lại tiệm dì mua thêm gạo một chút».

Thu-Vân để vàng bạc chành-bành trên ván thò tay vào túi móc cái bóp ra, mở lấy một đồng bạc đưa cho hai Thịnh và nói rằng: «Đây, chị lấy tiền đây mà mua gạo». Hai Thịnh chơn đi mà mắt liếc ngó vàng bạc, chừng Thu-Vân đưa tiền, chị ta miệng thì nói «tôi có tiền» song cũng đưa tay mà lấy đồng bạc.

Hai Thành đi rồi, Thu-Vân sắp vàng bạc vào hộp lại, đưa chìa khóa cho Thu-Cúc mà biểu mở rương cất cái hộp; Thu-Cúc làm y theo lời mẹ dạy, rồi đi vào nhà sau coi chừng đồ ăn giùm cho hai Thành. Thu-Vân cứ nằm trên ván dầu-dầu hoài.

Qua 11 giờ rưỡi, Hai-Rồ đi làm mới về. Hai Thành dọn cơm ra rồi mời Thu-Vân ăn. Thu-Vân nói rằng: «Tôi không đói, anh hai với chị hai ăn đi. Thu-Cúc, con ăn với dì hai đi con. Để chừng nào má đói rồi má sẽ ăn».

Hai Rồ gặp Thu-Vân chiều bữa trước, thì chào rồi thôi, chớ không hỏi thăm chuyện chi hết. Bữa nay anh ta thấy Thu-Vân không chịu ăn cơm, anh ta bèn nói rằng: «Cô qua ăn luôn thề cho vui chớ. Cơm nóng cô không ăn, để nguội lạnh hết rồi ăn sao được». Thu-Vân ngồi dậy, song nàng cố từ hoài, không chịu ăn. Thu-Cúc bước lại gần, nắm tay mẹ mà nói rằng: «Từ hồi sớm mời cho tới bây giờ má có ăn vật-chi đâu, sao má không ăn cơm, má? Bữa nay má có mệt hay không? Nếu má không ăn cơm, thì con cũng không ăn.... Đi, má ráng đi ăn một chén cơm với con, má».

Thu-Vân nghe con năn-nỉ thì động lòng, nên cực chẳng đã phải đi ăn cơm cho con khỏi buồn. Nàng ngồi lại mâm cơm, bưng chén sớt bớt cơm vào bốn còn để chừng vài miếng và, song lấy đĩa dằm cơm hoài, không muốn bưng mà ăn.

Hai Rồ ngồi chồm-hồm, bưng chén và thẳng búng rồi day qua hỏi vợ rằng.

— Ở nhà sao mầy không giắt cô đi kiếm thử con nhỏ coi?

— Ta giắt đi trọn buổi sớm mời, còn giắt gì nữa.

— Kiếm được hay không?

— Không. Chị Chín hô chỉ dọn nhà đi đâu mất hỏi nào, hỏi không ai biết hết.

Hai Rồ day lại ngó Thu-Vân mà nói rằng: «Ở dưới An-Lạc có cô xác coi hay quá. Nếu cô có rảnh, cô xuống coi thử coi. Tồn có ba cắc bạc, mà mình muốn hỏi việc gì cũng

đặng hết. Họ đi coi gia đạo, cầu tài, tìm vật, cái gì nói cũng hay.

Thu-Vân ngồi ngẫm-nghi một hồi rồi hỏi rằng:

— Cô xác đó tên gì?

— Cô xuống tại nhà ga An-Lạc, rồi hỏi thăm cậu Tư thì họ chỉ liền. Bởi cậu Tư nhập cho cô xác đó, nên xưng là cậu Tư.

— Không biết coi cho người vắng mặt được hay không? Tôi sợ coi cho người có mặt, còn người vắng mặt coi không được chớ.

— Không, coi được mà. Cô mất con nhỏ, bây giờ cô xuống coi nó ở tại chỗ nào, còn sống hay là chết, thì cậu Tư cậu nói cho cô biết liền.

— Nếu vậy đề tôi xuống tôi coi thử coi.

— Ủ, cô đi coi thử thì biết, ai nói gạt cô hay sao?

— Đi bằng xe gì mà xuống đó được?

— Cô đi xe lửa Mỹ, xuống tới nhà ga An-Lạc cô ghé đó. Bận về cô cũng đón xe lửa ở Mỹ về mà về. Hay là cô vô Cholon rồi mượn xe kiến mà đi cũng được.

— Nếu vậy thì sáng mai tôi xuống ghé đó tôi coi rồi sẽ về Sàdec.

Hai Thịnh nghe Thu-Vân nói câu chót đó thì chị ta xen vô mà hỏi rằng:

— Cô tính sáng mai cô về hay sao?

— Ủ, kiếm không được con nhỏ tôi buồn quá, thôi về, chớ ở trên này làm chi.

— Bộ cô ở dưới tàu lên cô còn mệt quá. Cô ở chơi vài bữa rồi sẽ về. Về làm chi mà gấp vậy.

— Bởi tôi mệt nên tôi phải về, ở đây rui đau ốm rồi làm sao.

— Đất Saigon thiếu gì thầy thuốc. Cô rui có đau thì uống thuốc, có hại gì

— Không. Tôi phải đi Sàdec cho gấp, ở nữa không được. Ở trên này chị làm ơn dọ giùm tin tức con nhỏ cho tôi. Hễ chị nghe tin nó ở đâu, thì chị xuống kêu tôi. Tiền

xe tiền tàu tốn hao bao nhiêu tôi chịu cho. Đây rồi tôi về Nha-Man. Chị xuống đó hỏi thăm lò gạch ông Hội-đồng Đạt, chị vô kiểm thì có tôi.

Ăn cơm rồi, Thu-Vân than trong mình ớn-ớn lạnh-lạnh, nên đắp mền nằm co. Thu-Cúc thấy mẹ như vậy nó cũng leo lên nằm một bên. Hai Thịnh rửa chén phía sau hè. Hai Rồ ngồi một bên ; hai người nói chuyện rầm-rì với nhau một lát rồi Hai Rồ đội nón đi làm.

— Chiều lại Hai Rồ về ăn cơm, Thu-Vân nóng lạnh nằm mê man, ăn cơm không được. Thu-Cúc xấp-bần một bên mẹ, một lát đổ mền rờ đầu thăm chừng, một lát rót nước trà nóng bung cho mẹ uống.

Hai Rồ ăn cơm rồi thì trời cũng đã tối rồi. Anh ta bước lại gần chỗ Thu-Vân nằm mà hỏi rằng : « Cô nóng lạnh như vậy mà về giống gì được. Thôi, để ở nhà tôi nó ra chợ hốt thuốc cho cô uống, nghe. »

Thu-Vân đỡ mền lộ đầu ra mà đáp rằng : « Tại tôi đi hồi sớm mơi bị nắng nên cảm. Không sao đâu anh hai. Tôi có ky-nin trong rương, để bột nóng rồi tôi uống. »

Hai Rồ đáp rằng : « Nếu cô có thuốc sẵn thì thôi, tưởng như không có thì ở nhà tôi nó đi mua cho cô uống. » Anh ta lại lấy nón đội lên đầu rồi nói với vợ rằng : « Mấy ở nhà coi một lát cô bột nóng thì nấu cháo cho cô ăn. Tao đi coi hát đờ. Không biết chừng tao chơi rồi tao ngủ luôn dưới thặng chín nhỏ, mấy ở nhà cứ việc đóng cửa mà ngủ, đừng có chờ. »

Anh ta nói rồi bước ra cửa đi tuốt. Hai Thịnh khép cửa lại rồi trở vô, và đi và nói lăm-băm rằng : « Quân gì mà hễ ăn ba hột cơm rồi thì xách đi đi mãi, đi đêm nào sáng đêm này. Đi riết đây có bữa chúng đâm chết, có khổ đâu. » Chị ta lại bước lại hỏi Thu-Vân rằng : « Để tôi nấu một miếng cháo cho cô ăn, nghe hôn cô ? » Thu-Vân liền đáp rằng : « Đừng nấu mất công chị hai. Tôi không đói đâu. »

Hai Thịnh ngó Thu-Cúc rồi cười và nói rằng : « Cô ốm quá, mà không chịu ăn. Vậy mà mập sao được... . . . Úa!

mà hộp quẹt đã hết rồi. Để lại tiệm mua một cái, chớ không có đây rồi nửa đêm tắt đèn rồi làm sao.» Bị ta nói dứt lời rồi lại mở cửa mà đi.

Thu-Cúc là đứa hay nói, mà lại ít hay buồn. Từ ngày cha nó bước chơn xuống tàu đi Tây, chớ đến lúc hay tin cha nó chết, thì mẹ nó buồn rầu than khóc đêm ngày; chẳng phải là nó không thương cha, hay là nó không biết buồn, nó thương cha nó lắm, nó hiểu gia đạo nhiều, nhưng vì tánh nó đã quen vui rồi, nên hề nhớ tới việc buồn, thì nó buồn một chút rồi thôi, chớ không phải nó rầu-rĩ đêm ngày như mẹ nó vậy. Hôm nay đến xứ lạ, vào ở cái nhà cũng lạ, lại mẹ đau nằm đó, chủ nhà bỏ đi mất hết, nó không biết nói chuyện với ai, bởi vậy nó ngồi mắt ngó ngọn đèn, tai lóng nghe xe chạy ngoài lộ, trong lòng nó bưng-khuân tha-thiết, nhớ cha, thương mẹ, tưởng chị, tìm ông lăng-xăng. Bữa nay nó mới thiệt buồn nhiều, buồn đến nỗi ứa nước mắt.

Thu-Cúc có ý trông Hai Thịnh về, mà nó ngồi chờ trót giờ cũng chưa thấy về. Thịnh-linh mẹ nó kêu mà nói rằng: « Thu-Cúc, con mở rương lấy cho má một liều ky-nin đặng má uống chút con. » Nó giựt mình nhảy xuống đất rồi hỏi rằng:

— Má bớt nóng, má há?

— Ừ, bớt rồi. Ky-nin má để trong cái ve nhỏ đó, con thấy không?

— Thưa, thấy. Má nằm đó, để con đi lấy cho.

Thu-Cúc liền lấy chìa khóa đi mở rương, lấy một viên ky-nin cầm trong tay, rồi đi rót nước trà bưng lại cho mẹ uống. Thu-Vân tức mền ngồi dậy uống thuốc rồi hỏi con rằng:

— Di hai đi nầy giờ chưa về sao con?

— Thưa, chưa.

— Đi mua hộp quẹt gì mà lâu dữ!

— Di đi chơi. Má muốn ăn cháo hay sao, nên Lôi đi hai?

— Không, má thấy đi lâu má hỏi vậy thôi.

— Má nóng lạnh như vậy, mà sáng mai đi về ông nội giống gì được.

— Để khuya coi như má hết thì đi, còn như đi không đặng, thì phải ở nắng lại đây một bữa nữa, chớ biết làm sao bây giờ.

— Phải mà tìm được chị của con, rồi dắt luôn đi về ông nội, thì vui quá, má há?

— Nếu được vậy thì còn nói gì!

— Không biết chỉ ở đâu bây giờ.

Thu-Cúc nói tới đó rồi ngồi ngẫm nghĩ. Cách một hồi nó men lại ngồi một bên mẹ nó, một tay rờ vai, một tay vịn vế, mà nói mơn trớn rằng: « Má mạnh riết đi nghe hôn má. Mạnh riết đi đặng có về Sadeo. Con nóng nảy lắm, con muốn thấy mặt ông nội, coi ông ra thế nào. Hề ông nội chịu nhia mình rồi, mình nói thiệt hết, chắc ông nội sai người đi kiếm chị hai chớ gì, phải hôn má. »

Thu-Vân nghe con nói như vậy thì tức cười, song cũng gạt đầu buớng với con. Hai mẹ con đương nói chuyện, thỉnh-linh Hai Thành ở ngoài bước vô nói rằng: « Ủa, cô hết nóng lạnh rồi phải hôn cô. Thôi, để tôi nấu ba hột cháo cho cô ăn. »

Thu-Vân căn rằng:

— Đừng, chị hai. Tôi bớt bớt một chút, chớ ăn uống gì được mà nấu. Chị đi mua hộp quẹt sao mà lâu dữ vậy?

— Ủ, tôi nói đi lại tiệm mua rồi về liền, kéo cô ở nhà một mình cô buồn, chẳng dè tôi gặp con tư U nó nói chuyện dong-đần phát ghét, làm tôi về không đặng. Cô nói cô có thuốc ký-nin, sao cô không uống thử coi.

— Tôi uống rồi. Tôi mới uống rồi kể chị về đó.

— Vậy hay sao!

Hai Thành day qua ngó Thu-Cúc rồi hỏi rằng:

— Cháu chưa buồn ngủ hay sao cháu?

— Chưa.

— Chà! Cháu giỏi dữ!

Hai Thành nói chuyện này, hỏi chuyện nọ lằng xằng một hồi rồi than buồn ngủ, lên đóng cửa mà đi ngủ. Mẹ

con Thu-Vân nằm đắp mền, mẹ thì mê mệt, con thì buồn xo, nên nằm một lát rồi cũng ngủ hết.

Lối 4 giờ khuya, Thu-Vân thức giấc, cã và đầu cổ mình mảy mồ hôi ra ướt đầm. Nàng tức mền ngồi dậy, tỉnh lấy khăn mà lau, vừa vói tay lấy cái khăn, vừa liếc mắt ngó cái rương của nàng, không thấy cái rương nữa, nàng lấy làm lạ, nên lật-đật bước xuống đất rồi lại ghé bưng chông đèn mà rọi. Ồi hội! Cái rương ai khiêng đâu mất rồi, sự sãng bao nhiêu đờn võ trong đó hết, nếu cái rương mất thì ắt mẹ con chết đói! Thu-Vân kinh khùng nên la bài-hãi rằng: « Chị hai ôi, ai lấy cái rương tôi mất rồi, chắc tôi phải chết! »

Thu-Cúc nghe mẹ la giựt mình thức dậy nhảy xuống đất gọo-gàn. Hai Thành ở trong buồng cũng chạy tuôn ra, cặp mắt nheo-nheo, hai tay bới đầu, miệng hỏi rằng:

— Giống gì vậy cô ?

— Cha chã! Ai lấy cái rương tôi mất rồi.

— Húy! Báo hại dữ hôn! Đâu, cô đưa cái đèn tôi coi.

Hai Thành xách đèn rọi cùng phía trước thì không thấy cái rương, mà cửa cũng còn đóng chặc. Chị ta đi lần vô phía trong, rọi ra vách sau thì thấy tấm vách lá ai cắt bao giờ trống lổng một lỗ lổ, hai ba người đi qua một lượt cũng được. Chị ta la lớn lên rằng: « Trời ôi! Ăn trộm cắt vách dāv nè! Nó khiêng cái rương của cô đây chớ ai! Chết chưa! Để coi nó có lấy đồ của tôi hôn ».

Chị ta bước vô buồng rồi vùng bệu-bạo la nữa rằng: « Ý! Thôi rồi! Nó lấy cái áo của tôi nữa rồi. Gia tài có một cái áo nó cũng không chừa! Quân gì mà ác nghiệt quá! »

Thu-Vân với Thu-Cúc đi theo sau lưng, hai mẹ con chết diển trong lòng nên chảy nước mắt, chớ không nói chi được hết. Ba người dắt nhau trở ra đàng trước. Hai Thành đề đèn trên ghé rồi hỏi Thu-Vân rằng:

— Rương cô có đề đồ đạc gì hay không?

— Thì áo quần vàng bạc giấy tờ tôi đề hết ở trong, chớ sao lại không có.

— Vàng bạc có đề ở trong nữa sao?

— Chớ sao!

— Trời ôi! Nhiều ít?

— Năm đôi vàng với một ngàn bốn trăm đồng bạc, để trong cái hộp cần, tôi đếm hỏi sớm mới có chị ngó thấy đó.

— Cô bắt nạt quá. Sao không để trong mình lại để làm chi trong rương không biết! Báo hại quá..... Thôi, cô ở nhà, để tôi đi kiểm thẳng mắc phong đó về dặng nó kêu biện tây lại coi, rồi có đi kiểm, chớ bỏ sao được. Thằng đó khốn nạn thiệt! phải nó ở nhà nó ngũ giùm làm phước, thì có đâu đến nỗi bị ăn trộm như vậy.

Hai Thịnh nói lấp-dáp rồi mở cửa ra đi. Thu-Vân lại ván ngối khoanh tay mà khóc và nói với con rằng: «Trời khiến mẹ con mình phải chết đói, khổ lắm con ôi! Chắt lót để dành chút đỉnh vốn liếng mà nuôi con, bây giờ chúng giựt hết, mẹ biết làm sao?».

Thu Cúc tay buồn, song nó thấy mẹ nó đã bệnh oạn mà lại còn thêm rầu rĩ, thì nó càng lo, nên nó giả vui mà nói với mẹ nó rằng: «Rủi mất hết thì thôi, má rầu làm chi má. Ma đừng có lo cho con; ông nội giàu lớn, mà có một mình ba là trai mà thôi. Hễ ông nội chịu nhìn con, thì có thiếu gì tiền. Mà má đã tính về tới Nha-Mân, mình phải lập thế vô xin ở mượn với ông nội dặng lần lần làm cho ông nội thương, liệu coi như ông nội chịu nhia thì mình sẽ nói thiệt. Mình đã tính đi ở mượn thì vàng bạc có ích gì, có vàng mình không dám đeo, có bạc mình không dám xài, dầu có cũng vậy, dầu không cũng vậy, má đừng có buồn. Không biết chừng trời khiến mình phải bị ăn trộm như vậy, mình mới gần ông nội được».

Thu-Vân nghe con nói mấy lời, nàng ngồi ngẫm-nghĩ một hồi lâu rồi nói rằng: «Mà bây giờ túi má còn có 12 13 đồng bạc, phần thì má đau nữa, biết có đủ mà về tới Nha-Mân hay không. Còn một đềm này nữa, như về dưới ông nội con không chịu cho mẹ con mình ở, trong lưng hết tiền rồi mẹ con mình làm sao?»

Thu-Cúc cười và đáp rằng: «Má đừng lo. Ông nội cho ở mà. Má dẫu ông nội không chịu đi nữa, con cũng lập thế con ở được, Mẹ con mình có đủ tay chun như người

ta, dầu thế nào cũng không đến nỗi chết đói đâu mà má sợ».

Mẹ con nói chuyện với nhau mới tới đó, kể hai Thành với Hai Rồ xô cửa bước vô Hai Rồ hỏi bơ-hơ bài-hải rằng: «Đâu, ăn trộm vô chỗ nào đâu?» Hai Thành nắm tay áo dắt đi thẳng ra phía sau, và đi và nói: «Nó cắt một lỗ vách lớn quá chừng quá đời. Vô đây mà coi.»

Lúc ấy trời đã rưng sáng, nhưng mà trong nhà còn đốt đèn. Thu-Vân bưng đèn đi theo hai vợ chồng Hai Rồ đặng cho Hai Rồ coi chỗ ăn trộm cắt vách. Hai Rồ và coi và nói rằng: «Cha chà! Quân này cã gan thiệt! Nó dám rớ tới nhà tao chớ! Để rồi bây coi tao.» Anh ta day lại hỏi Thu-Vân rằng:

— Nó khiêng có cái rương của cô mà thôi, hay là còn lấy vật gì nữa?

— Thì gia tài của tôi có một cái rương nó khiêng hết rồi thôi, chớ còn giống gì nữa!

— Cô biết ăn trộm vô nhà hỏi mấy giờ hôn?

— Tôi nóng lạnh nằm mê mang, có biết nó vô hỏi nào đâu; chừng 4 giờ tôi thức dậy thấy mất cái rương tôi mới hay chớ.

Hai Rồ quờn-quẩn, bỏ đi ra trước và đi và nói với vợ rằng: «Còn con này, mầy chết hay sao, chớ ngũ giống gì mà ăn trộm phá vách như vậy mà không hay? Ở nhà không coi giống gì hết thấy.»

Hai Thành trợn mắt chót miệng đáp rằng: «Ồ! Khéo mắng bậy hôn! Đi đêm nào sáng đêm nấy, rồi về nói bậy đa! Sao không giới ở nhà mà rình? Có tài nói phách chớ hoài.»

Hai Rồ nạt rằng;

— Nín!

— Nín giống gì. Ta nói như vậy không phải hay sao?

— Phải giống gì? Thứ đờn-bà hư, hề năm xuống ngũ thì như chết. May lắm, chớ phải ăn trộm nó lọt tới quần mầy cũng không hay.

— Nó lọt làm chi? lọt đặng trông trên đầu mầy.

— Mày dữ thiệt hả ?

Hai Rồ xốc lại, bộ muốn đánh vợ. Thu-Vân thấy vậy liền caug và nói rằng : « Thôi, anh hai, rầy rà làm chi. Tôi mất áo quần vàng bạc nhiều quá. Anh hai làm ơn đi chợ có bột và xin lính kiểm giùm coi hoặc may bắt được ăn trộm lấy lại chút đỉnh gì chẳng. »

Hai Rồ đáp rằng : « Cô để đó tôi tính cho. Thằng nào nó dám rờ tới tôi đây, nó phải chết. Đề rồi cô coi ».

Trời đã sáng bết rồi. Hai Thịnh mở cửa tắt đèn. Hai Rồ ra đi, nói rằng mình đi kêu lính. Cách một hồi, Hai Rồ về lại có dắt về một tên Biện-Chà với một tên lính Annam. Biện với lính coi chỗ vách ăn trộm cất, bởi Thu-Vân mất những vật gì, hỏi đầu biên đó. Sau rốt tên Biện-Chà lại hỏi Thu-Vân có nghi ai lấy đồ hay không. Thu-Vân tình thiệt cứ khai không biết ai mà nghi. Việc rồi Biện với lính bỏ đi, Hai Rồ cũng đi theo.

Đến trưa Hai Rồ về có dắt theo một người đầu đội nón gia mấn-cầu, mình mặc áo bành tô trắng, quần lãnh đen, chơn đi dây sù dê trắng. Người ấy xưng mình là đội sở Mật-Thám, cũng hỏi Thu-Vân lằng xằng như Biện-Chà hỏi sớm mơi, nhưng mà khi ra về có nói rằng : « Tôi làm Đội mật-thám mười mấy năm nay, tôi bắt trên năm trăm đám ăn trộm. Việc khó nữa tôi cũng còn tìm ra, huống chi là việc dễ như vậy. Cô đừng lo, trong 24 giờ tôi thộp mấy thằng ăn trộm đó cho cô coi. »

Bộ chủ nhà coi sốt-sắn lắm, mà Đội Mật-thám nói nghe cũng giỏi. Thu-Vân tuy chưa dám chắc mình sẽ lấy vàng bạc áo quần lại được, nhưng mà nàng cũng an lòng nên bớt buồn. Phần thì mất hết đồ, phần thì nóng lạnh chưa thiệt giứt, bởi vậy nàng chưa tính về Naa-Mà được, phải nằm tại nhà hai Thịnh mà uống thuốc và đợi tin lính kiểm giùm ăn trộm.

VII

*Nhờ đồng nghiệp sẵn lòng làm nghĩa
Nghe tiếng ma an dạ bớt buồn*

Từ ngày bị ăn trộm cất vách mà khiêng rương của Thu-Vân rồi, thì hai Rồ không đi chơi đêm nữa. Bữa nao cũng

vậy, hễ chiều đi làm về, thì anh ta nói lính thám dò gần xong, chắc trong một vài bữa sẽ bắt được ăn trộm.

Thu-Vân tinh lời, nên cứ nằm nhà mà chờ. Mà dầu nàng muốn đi, thì nàng đi cũng không được, bởi vì bữa nào cũng như bữa nấy, hễ trưa thì nàng nóng lạnh hoài; nàng mua thuốc ký ninh uống luôn ba bốn bữa, mà chận cũ không giút. Nàng môn chí mới tính bỏ của mà đi, ngặt vì trong túi nàng còn không đầy 10 đồng bạc, phần thì trong mình nàng lại thêm yếu lắm, nên đi không kham.

Thu-Cúc thấy mẹ bệnh oạn lại buồn rầu, thì ngày đêm nó theo săn-sóc an-ủi mẹ nó hoài. Còn hai Thỉnh ban đầu thì niềm nở, mà chừng Thu-Vân hết tiền, nên không rộng rãi như hồi trước nữa được, thì chị ta ló môi lợt-lạt; tuy chị ta không nói nặng nhẹ tiếng chi, nhưng mà chị ta không hỏi thăm, ít nói chuyện nữa.

Thu-Vân có bệnh rét, chớ không phải bệnh chi nặng, nhưng vì nàng không ăn mấy bữa nên ốm nhách, mặt thỏn, da vàng, miệng đắng, mắt sâu. Đã vậy mà nàng lại thêm buồn rầu việc nhà nữa, bởi vậy nàng sợ chết, hễ ban đêm con ngủ, thì nàng lên ôm mặt con mà hun, nước mắt nhiều xuống mặt con Thu-Cúc nó giút mình thức dậy, nó thấy mẹ nó như vậy, thì nó cũng khóc dầm.

Một buổi sớm mới hai Thỉnh đi chợ, Thu-Vân đưa tiền biếu con Thu-Cúc đi theo mà mua một cây viết, một bình mực, vài tờ giấy, vài cái bao thơ và cò dặng cho nàng viết thơ. Thu-Cúc đi về, vừa bước vô cửa thì chạy riết lại một bên mẹ mà nói rằng: « Con biết mặt ông nội rồi, má à! » Thu-Vân chươg-bửng, liền hỏi rằng:

— Con gặp ở đâu mà biết?

— Con thấy trong tiệm họa chơn dung, họ có đề hình ông nội ở trống. Hình vẽ rồi có đóng khuôn tốt lắm.

— Sao con biết hình đó là hình ông nội?

— Họ có đề tên họ và chỗ ở, rồi họ gián trên cái khuôn, nên biết chớ.

— Ờ, có vậy con chẳng biết! Con coi ông nội con già hay là còn trẻ?

— Già. Mặt dun gia. Mà ông nội mập má à, chớ không phải ốm. Ông nội lại có râu bộn-bộn.

— Bây giờ con gặp mặt ông nội con, con biết hôn ?

— Biết chớ sao không biết. . . Ông nội mặt cũng giống như mặt của ba vậy. Con thấy ông nội con nhớ ba quá.

Thu-Vân ngồi suy nghĩ một hồi lâu, rồi lấy mực viết của con mới mua về đó mà viết thơ.

Thu-Cúc thấy mẹ viết thì lại đứng một bên mà coi. Thu-Vân biểu con đi chơi, không muốn cho nó đọc. Thu-Cúc đứng dan ra xa xa mà ngó, thì thấy tay mẹ nó cầm viết mà run, còn mặt thì dàu-dàu, cặp con mắt ướt-rướt.

Thu-Vân viết luông một lượt 2 phong thơ rồi niêm lại đề trên ghế. Bộ nàng đã mệt rồi, nên nàng liền nằm xuống ván mà nghỉ. Thu-Cúc lại coi ngoài bao thơ thì thấy một phong đề gửi cho thầy Ba Thiện ở Hải-phòng, còn một phong đề gửi cho ông Hội-dồng Đạt ở Nha-Mân. Nó coi rồi mới hỏi mẹ nó rằng :

— Minh tính về ông nội, còn gửi thơ cho ông chi vậy má ?

— Biết có về tới hay không!...

Thu-Cúc tuy nó không hiểu ý nghĩa câu của mẹ nó mới nói đó, song nó đứng bàn-hoàn, bộ nó như muốn kiếm mà hiểu vậy.

Chẳng biết Thu-Vân nằm nghỉ, mà nàng còn tính việc chi nữa, nên cách chẳng bao lâu nàng lại ráng ngồi dậy viết thêm một bức thơ mà gửi cho ông Đoàn-Thanh-Bạch ở Ba-Se.

Đến trưa Hai Rồ đi làm về ; tuy Thu-Vân nóng lạnh, song nàng gượng ngồi dậy cậy hai Rồ chừng đi thì ghé nhà dây thép gửi 3 phong thơ giùm cho nàng.

Thơ gửi đi rồi mà bệnh rét của nàng không chịu giút. Thu-Cúc khuyên mẹ đến thầy thuốc Tây coi mạch đặng uống thuốc. Thu-Vân cũng muốn lắm ngặt vì tiền đã gần hết, nếu đi thầy thuốc, đã tốn tiền thầy rồi lại còn tốn tiền thuốc nữa, bởi vậy Thu-Vân giục-giặc không chịu đi. Thu-Cúc cứ theo năn-nỉ thôi-thúc hoài, nàng mới nhứt

định liều tớn 3 đồng bạc, đặng đến thầy thuốc coi mạch. Quan thầy thuốc coi rồi nói nàng bị rét võ-gia, chớ chẳng có bệnh chi khác. Ông khuyên nàng phải tìm thuốc ky-nin ít nữa là năm bảy mui nàng mới mạnh được. Nàng than không có tiền. Ông hỏi căn cước, hay nàng là vợ một vị thầy-thuốc Annam, vì giúp cho Mậu-quốc mà phải vong thân giữa biển, bởi vậy ông làm nghĩa không ăn tiền, biểu nàng mỗi ngày đều lại cho ông tìm thuốc giùm cho.

Thu-Vân nhờ có tìm thuốc, nên mới hết nóng lạnh. Quan Thầy-thuốc tìm thuốc ky-nin cho nàng 5 mui rồi, ông lại còn làm phước tìm thêm cho nàng 5 mui thuốc bổ nữa, bởi vậy trong 10 ngày thì nàng đã hết bệnh mà lại trong mình nàng khỏe khoắn như thường.

Thu-Cúc thấy mẹ nó mạnh thì nó mừng rỡ, tính chuyện đi về ông nội lãng-xãng, nó không dè trong mấy ngày ở tìm thuốc đó, tuy quan Thầy - thuốc không ăn tiền, song mẹ nó phải xuất tiền cho Hai Thành mua gạo mua cá mỗi bữa mà ăn, nên chừng mạnh rồi trong túi còn có 5 đồng bạc. Thu-Vân không thèm hỏi tới việc ăn trộm nữa. Nàng lại nhà quan Thầy-thuốc mà tạ ơn, rồi tính sáng bữa sau dắt con về Nha-Mân.

Hai mẹ con bây giờ còn có một cái áo với một cái quần mặc trong mình đó mà thôi chớ chẳng có y phục nào khác nữa mà thay đổi. Tuy vậy mà còn được 2 cái gối gòn với 2 cái mền nỉ tốt. Thu-Vân cậy hai Thành đem hai cái mền nỉ ấy đi kiếm người mà đổi đặng lấy cho nàng một cái quần vải một cái áo vải, và cho con Thu-Cúc cũng một cái quần vải một cái áo vải đặng mẹ con có đồ mà thay.

Hai Thành đi một buổi mới đem về cho nàng một cái áo với một cái quần bằng vải đen dày, và cho Thu-Cúc một cái áo cụt vải trắng với một cái quần cầm tự đen cũ xi.

Đến khuya, hai mẹ con thức dậy thay áo đổi quần. Thu-Vân mặc bộ đồ vải vô, cái áo rộng mà lại giải tay nên coi dị tướng lắm. Còn Thu-Cúc mặc bộ đồ vải của nó thì vừa, mà nó cứ đi qua đi lại nhắm nhía hoài rồi nó lại gằn và cười và nói với mẹ nó rằng: « Minh bạn đồ như vậy, về

mới gạt ông nội được chớ, phải hôn má? Cha chả! Rủi mà may, chớ chi mình tìm được chị Thu-Ba nữa, thì đâu có cái mền nào khác mà đổi áo quần cho chị bạn.» Thu-Vân đương buồn, mà nghe con nói như vậy thì nàng bắt tức cười. Nàng xếp áo quần của nàng với của con Thu-Cúc mà gói làm một gói rồi kêu Hai Thịnh dậy mà cậy đưa giùm ra nhà ga xe lửa. Hai Thịnh muốn kêu xe kéo mà đi. Thu-Vân than hết tiền, nên dắt nhau đi bộ. Đi dọc đường, Thu-Vân cứ theo căn dặn Hai Thịnh ráng hỏi thăm giùm việc con Thu Ba, như biết nó ở đâu thì làm ơn cho hay liền.

Ban đầu Thu-Vân tính đi xe lửa xuống Mytho rồi đi tàu qua Sadec. Mà chừng ra tới nhà ga, nàng sực nhớ mấy lời Hai Rồ nói chuyện Cậu Tư ở An-Lạc, thì nàng mua 2 cái giấy đi An-Lạc, chớ không mua giấy Mytho, tính ghé Cậu Tư mà bói thử việc chồng con, rồi sẽ đi.

Xe lửa xuống tới An-Lạc thì trời đã sáng thiệt mặt rồi. Thu-Vân hỏi thăm nhà cô xác, thì mẹ con dắt nhau đi lại đó. Vì mẹ con thuở nay đi dày đi dép quen rồi, bây giờ đi chun không, bị đá lông-chông đâm vô bàn chun đau, nên đi lúm-cúm coi tội nghiệp lắm. Bây giờ trời sáng, Thu-Cúc đi sau, thấy y phục của mẹ nó rõ ràng, thì nó đứng lại mà cười ngặt. Thu-Vân day lại thấy con cười thì nàng giận nên nàng hỏi xăn rằng:

— Cười giống gì? Vui lắm hay sao mà cười?

— Má bạn áo coi kỳ quá! Bộ má in là chị bán cá.

— Được chị bán cá cũng là khá. Tao sợ rồi đây còn khổ nữa kia chớ. Thân đã chết dôi nay mai đây mà không lo, cứ cười hoài.

Thu-Cúc nghe mẹ quở nặng thì nó sợ, không dám cười nữa, cúi đầu riu-riu đi theo.

Tuy còn sớm mà nhà cô xác đã mở cửa rồi. Thu-Vân bước vô, thấy có một đứa con gái nhỏ đương quét nhà, nàng bèn hỏi thăm cô xác. Đứa nhỏ đáp rằng cô còn ngủ. Mẹ con Thu-Vân ngồi dựa góc ván mà chờ.

Thu-Vân ngó cùng trong nhà thì thấy chính giữa có một cái bàn thờ nhang đèn để lộn-xộn chật cứng. Trên bàn thờ

ấy lại có một cái trang cũng để chắt những đồ dùng cấm nhang cấm đèn dọi. Nàng ngó quanh quất rồi day lại thấy con Thu-Cúc đang lẩn cõ áo mà bỏ sợi giây chuyền của nó vô trong áo. Nàng nhớ sực lại tay nàng còn đeo một chiếc huyền và hai lỗ tai còn đeo một đôi bông nhậu hột xa-lông. Nàng nghĩ lại thâu nàng mặc vải bô, chẳng nên đeo bông nữa làm chi, nàng mới cởi đôi bông rồi bỏ vô trong bốp. Thu-Cúc thấy mẹ nó làm như vậy, nó cũng bắt chước cởi đôi bông với sợi giây chuyền của nó mà đưa cho mẹ nó cất. Thu-Vân thấy con càng thêm buồn tủi, nàng bèn đưa tay ra dấu biểu nó cứ việc đeo như thường, Thu-Cúc không chịu đeo, cứ đưa cho mẹ nó hoai, túng thế Thu-Vân phải lấy cất.

Mặt trời mọc được một chút, cô xác thức dậy, trong buồng bước ra rồi đi thẳng xuống nhà bếp mà rửa mặt. Cách một hồi lâu, cô trở lên ngồi ăn trầu và hỏi Thu-Vân rằng : « Thím lại sớm dữ ! Thím đi coi hay là đi có việc chi ? »

Thu-Vân liền đứng dậy đáp rằng : « Tôi là người ở xa, nghe nói Cậu Tư coi hay lắm. nên tôi đến đây cầu Cậu mịch bảo giùm việc gia đạo cho tôi một chút, kéo tôi buồn rầu quá. » Cô xác ngồi lặng thinh, miệng nhai trầu, tay xĩa thuốc, mắt ngó ra ngoài sân. Cách một lát cô mới nói rằng : « Thím muốn cầu Cậu Tư thì lại bàn thờ đốt đèn nhang mà vái đi. »

Thu-Vân nghe lời lại đốt đèn đốt nhang và để ba cứt bạc trên bàn thờ rồi đánh năm sáu tiếng chuông. Cô xác bước ra cửa nhà trầu, hớp một búng nước súc miệng, rồi trở vô leo lên ghế dựa bàn thờ mà ngồi

Thu-Cúc, lạ mắt nên ngồi ngó trân-trân. Nó thấy cô ban đầu mặt đỏ phừng-phừng, hai bên hần nháy xoi-xói, cô ngáp vài cái rồi nói rằng : « Ta chào quý cô. Cha chả, quý cô ở xa dữ há, ở ngoài xứ cọt-kẹt đó lặn. Mà sao lại không về thẳng đi, ghé ở đậu nhà người ta làm chi cho mất đồ mất đặc hết đi vậy ? »

Thu-Vân nghe Cậu Tư mới mở miệng mà đã nói trúng việc của mình thì nàng biến sắc, nên nàng thưa rằng :

— Thưa cậu Tư, vì việc nhà của tôi bối-rối lắm, nên tôi mới đến đây mà cầu cậu.

— Bối-rối đó là tại mình, chớ phải tại ai làm hay sao mà than. Quý cô nói gia đạo bối-rối, thiệt bối-rối lắm. Mà không có sao đâu quý cô lo. Quý cô chịu cực mấy trăng nữa rồi tự nhiên vui lắm, hết bối-rối chớ gì.

— Tôi vui làm sao cho được. Tôi tính tôi phải chết mà Cậu Tư nói vui chớ.

— Không chết đâu. Chết chài cho uổng. Quý cô ăn mặc như vậy, quý cô tưởng tôi không biết quý cô hay sao? Chồng quý cô làm quan lớn mà; hỏi quý cô ở ngoài xứ cọt-kẹt đó họ kêu bằng bà lớn chớ. Tưởng ta không biết a. Ta nói vậy phải hôn?

— Thưa, phải. Cậu Tư nói đó trúng. Thôi. Cậu Tư coi chồng tôi làm quan lớn mà bây giờ ở đâu.

— Ở xa lắm mà. Đi cách mấy cái biển lận.

— Còn sống hay là chết?

— Còn sống chớ, mà buồn rầu lắm.

— Cậu Tư coi lại cho kỹ một chút chớ cậu nói cái đó tôi sợ sai. Cậu coi đi, chồng tôi tuổi thân, năm nay 34 tuổi.

— Tôi biết mà. Người mập-mạp cao lớn, tưởng người ta không biết a. Làm ông lớn rồi còn đi đâu làm chi vậy? Tưởng là đi lập công danh thêm, té ra đi không tới chỗ, giữa đường bị mắc kẹt

— Sao mà cậu nói mắc kẹt?

— Mắc kẹt thì ta nói mắc kẹt chớ sao.

— Cậu nói cái đó tôi không hiểu nổi.

— Để sau rồi sẽ hiểu.

— Còn cậu coi giùm đứa con gái của tôi nó tuổi mợ, năm nay 14 tuổi coi bây giờ nó ở đâu.

— Nó ở đó chớ đâu. It ngày đây rồi sẽ gặp nó.

— Cậu nói thiệt hay là nói chơi?

— Ai nói chơi làm chi.

— Nếu cậu nói thiệt chừng tôi gặp con tôi rồi tôi trở lên đây tôi thưởng cậu.

— Ủ, nói thì phải nhớ.

Thu-Vân nghe Cậu Tư nói như vậy thì trong lòng mừng khắp-khởi liếc mắt ngó Thu-Cúc mà cười rồi day lại hỏi Cậu Tư nữa rằng :

— Chẳng dấu cậu làm chi. Thuở nay cha chồng tôi ghét mẹ con tôi lắm. Bây giờ tôi không có nơi nương dựa nên tôi tính dắt con tôi về cha chồng tôi. Đâu, cậu coi giùm coi cha chồng tôi còn ghét nữa hay là hết ghét? Tôi về đây cha chồng tôi nhìn mẹ con tôi hay không ?

— Ông không ghét nữa đâu. Bây giờ ông thương lắm.

— Chắc như vậy không ?

— Sao lại không chắc.

Thu-Vân mừng nên ngó con mà cười nữa. Thu-Cúc bước lại nói nhỏ với mẹ xin hỏi coi ai lấy rương đồ. Thu-Vân gặt đầu rồi hỏi Cậu Tư rằng :

— Hỏi này cậu nói tôi ở đậu nhà người ta nên mất đồ mất đạc hết. Vậy chớ Cậu biết ai lấy đồ của tôi hay không ?

— Sao lại không biết.

— Ai lấy đó ?

— Thằng mặt có lỗ có hang đó nó lấy chớ ai. Nó đứng ngoài nó biểu 2 thằng nhỏ vô khiêng cái rương đem ra cho nó kêu xe mà chở đi.

— Thằng mặt có lỗ đó nó ở đâu.

— Nó ở trong nhà đó chớ ở đâu.

— Úy ! Trời ôi ! Té ra anh Hai Rồ ảnh giựt đồ của tôi hay sao ! Phải rồi, nó làm bộ đi chơi cho tôi khỏi nghi. Chừng vợ nó đi kêu nó về nó làm bộ rầy vợ nó nữa, rồi kêu lính kêu đội lãng-xăng đặng gạt tôi chớ. Cha chả ! Quân bất nơn ác nghiệt thiệt mà ! Cậu Tư, cậu nói giùm coi bây giờ tôi đến cò bót tôi thưa nó, tôi lấy đồ tôi lại được không ?

— Không được. Nó còn giấu, quí cô biết chỗ nào mà kiếm.

— Vậy chớ nó lấy đồ của tôi đó, vợ nó có a ý với nó không ?

— Sao lại không có. Vợ nó mở cửa sau cho nó vô đồ chớ ai.

— Quân đó thiệt là khốn nạn. Vậy mà tôi tưởng nó tử-
lẽ, tôi trọng nó dữ chớ ! . . . Còn hồi nãy câu nói
trong ít tháng nữa tôi hết buồn, tại làm sao mà hết buồn.

— Thi hết chuyện buồn rồi tự nhiên hết buồn, chớ tại
làm sao.

— Nói vậy chớ làm sao mà hết buồn được. Vì dầu cha
chồng tôi đem lòng thương mẹ con tôi, vì dầu tôi tìm
được đứa con lớn tôi đi nữa tôi cũng chưa hết buồn đâu.
Cậu nói việc nầy khó cho tôi tin lắm.

— Không tin thì thôi. . .

Thu-Vân không biết chuyện chi nữa, mà hỏi, nên Cậu
Tur cáo từ rồi thặng. Cô xác ngáp vài cái rồi leo xuống
ghế đi ăn trầu.

Hai mẹ con Thu-Vân lớn lên, không biết chuyện chi mà
nói với cô xác, nên từ cô mà đi. Khi bước vô nhà thì mẹ
con đều buồn. Vô đó đã hao hết ba cất bạc, mà chừng
bước ra đi, khí sắc lại hân hoan.

Chuyện ma quỷ tuy mờ-mờ, nhưng mà có khi nó làm
cho người ta đương buồn rầu hóa ra vui được, thế thì
ma quỷ còn giúp ích cho người cùn khổ chút đỉnh, chớ
không phải như một vài hạng người chỉ biết làm hại mà
thôi, chẳng hề làm lợi cho ai hết !

* * *

VIII

Bớt bối-rối nhờ cô vợ chệt tiếp rước,

Đương bơ-vơ may gặp sếp-phơ đưa giùm.

Ra tới nhà ga xe lửa, Thu-Vân hỏi thăm thầy bán giấy
coi chừng nào có xe. Thầy bán giấy nói rằng xe Mỹ-tho đã
lên rồi, còn xe Saigon lối 9 giờ rưỡi mới xuống tới

Thu-Vân bước lại ngồi chồm hòm dựa cột. Thu-Cúc
xách gói áo cũng lại ngồi một bên mẹ và nói rằng : « Cậu
Tur hồi nãy cậu nói ông nội đã thương mình rồi, mà mình
đi đây lại gặp chị Thu-Ba nữa, phải hôn má ? » Thu-Vân

gật đầu và cười. Thu-Cúc nói tiếp rằng : « Còn má hỏi việc của ba thì Cậu Tư nói con nghe không hiểu chi hết. Cậu nói mắc kẹt, nghĩa là sao ? »

Thu-Vân thở ra rồi nói : « Chắc là chết mà cậu không muốn nói cho rõ, nên cậu nói tránh như vậy chớ gì ». Thu-Cúc lấy một cục đá viết chữ trên cát mà chơi. Nó viết một hồi rồi nói nữa rằng : « Nếu được y như lời cậu Tư nói đó, nghĩa là mình về đây ông nội chịu nhừ mình và mình gặp được chị Thu-Ba thì vui lắm. Chớ chi mà ba về nữa thì vui biết chừng nào, má há ? »

Thu-Vân day mặt chỗ khác, không trả lời. Nàng cứ ngồi suy nghĩ mấy lời của Cậu Tư mới nói hồi nãy. Cậu Tư nói ít trăng nửa thì nàng hết bối-rối mà lại vui. Vui về việc chi ? Gặp được thêm một đứa con nữa rồi cha chồng chịu nhừ hết hai đứa, mình rảnh tay rảnh chân mà chết theo chồng, nên hết bối-rối phải không ? Nàng nghĩ như vậy, thì nàng chúm-chím cười, bởi vì nếu được như vậy thì thiệt cũng đủ cho nàng vui rồi. Nàng nghĩ việc chồng con rồi nghĩ tới việc mất vàng bạc. Trong lòng nàng mới thơ-thới đó, mà nhớ tới lời Cậu Tư nói vợ chồng Hai Rồ âm mưu đoạt tài vật của nàng, thì nàng tức giận hết sức. Ban đầu nàng muốn trở lên Saigon thưa với quan Biện-ly dặng bắt vợ chồng Hai Rồ, mà rồi nàng nghĩ bây giờ trong túi đã gần hết tiền rồi, nếu trở lên Saigon chỗ đâu mà ở, tiền đâu mà ăn, rồi sau tiền đâu còn mà đi cho tới Sadek.

Nàng đương bàn-hoàn, bỗng nghe thấy bán giấy xẻ lửa mở cửa nói lớn rằng : « Xe gần lại đây, ai đi Tân-An, Mỹ-Tho thì mua giấy ». Thu-Vân giật mình đứng dậy. Nàng nghĩ thầm rằng : « Cậu Tư nói mình đi đây sẽ gặp con. Nếu mình trở lên Saigon, rồi mắc giựt-giặc ở trên, làm sao mà gặp được. Thôi, để mình nghe lời Cậu Tư thử coi. Miễn là tìm được con thì thôi, tiền bạc còn mất không sá gì. Nàng liền bước lại mua 2 cái giấy đi Mỹ-tho, rồi kể xe tới, lo dắt con lên xe.

Xe lửa chạy âm-âm, qua xóm thối síp lê inh-ôi. Thu-Vân ngó cùng trên xe. Cố ý kiểm coi có đứa con gái nào

lỗi 14. 15 tuổi hay không. Nàng thấy không có thì buồn trí, nên ngồi lim-dim không thèm ngó ai hết. Nàng nhớ năm trước mình cũng đi xe lửa như vậy với Hiền-Vinh. Xe xuống gần tới Bến-lức, lúc chạy ngang chỗ xe chết máy năm trước, nàng thấy cảnh cũ, càng nhớ người xưa, nên trong lòng bát ngát ứa nước mắt.

Thu-Cúc sanh đẻ ngoài Bắc, mới về Nam-kỳ lần đầu, bởi vậy nhà cửa ruộng vườn dọc theo đường xe chạy đều lạ con mắt nó hết thấy. Nó để gói áo quần một bên rồi chồm ra ngoài cửa sổ mà xem phong cảnh. Thấy bầy trâu ăn dưới ruộng nó trầm trồ kêu mẹ mà chỉ, đến cầu Bến-lức nó trề môi chề không bằng cầu Doumer.

Qua tới Tân-an xe ngừng Thiên-hạ chen nhau kẻ xuống người lên Thu-Vân dòm coi có đứa con gái nào giống con mình hay không. Có một người đờn bà, độ chừng 40 tuổi, mập mập cao lớn, miệng ăn trầu, mặt dôi phấn, cạo chơn mày tóc con sắc lẽm, xách đồ nhỏ lên xe ngồi đầu mặt với mẹ con Thu-Vân. Người ấy chằm chằm ngó Thu-Vân rồi ngó Thu-Cúc, thấy mẹ con y phục lam-lạ, mà mẹ bàn tay dịu-nhũ, bàn chơn trắng nõn, còn con mắt mặt mày sáng rỡ, gia trắng môi son, thì lấy làm lạ, nên ngó một hồi rồi hỏi Thu-Vân rằng:

— Thím đi đâu ?

— Tôi đi Sadec.

— Đi Sadec sao không đi chuyến xe khuya : thím đi chuyến xe này xuống tới Mỹ quá 11 giờ rồi, tàu đầu còn cho thím đi.

Thu-Vân sực nhớ năm nọ vì xe chết máy, xuống Mỹ trề, nưa trề tàu. Mà năm nọ trong túi có tiền nhiều nên ở khách-sạn, năm nay không có tiền, biết liệu thế nào. Nàng lấy làm bối-rối nên trả lời cầm chừng rằng : « Đề xuống đó rồi sẽ hay. » Nàng liền thò tay vào túi móc cái bóp ra mà đếm tiền, thì trong bóp còn có 2 đồng bạc giấy với 2 cắt 4 su !

Người đờn-bà ấy thấy Thu-Vân đếm tiền mà sao có sắc buồn, bèn hỏi rằng :

— Thím ở đâu mà đi Sadec ?

- Tôi. . . ở trên Saigon.
- Đi thăm bà con, hay là đi có chuyện chi?
- Thăm bà con.
- Bộ thuở nay thím chưa có đi lần nào hay sao nên thím chưa hiểu tàu bè.
- Chưa. Tôi mới đi lần này đây.
- Thím có quen với ai dưới Mỹ không?
- Không.
- Vậy thì phải ở nhà ngủ mà chờ đến sớm mới mai mới có tàu.
- Ở nhà ngủ. . . . kỳ quá. . .
- Ủ, đờn bà con gái đi một mình, mà ở nhà ngủ thì bất tiện lắm. Thím nói đi Sadec mà đến tại chợ hay là trong làng?
- Tôi đi Nha-Mân.
- Nếu đi Nha-Mân thì lên Sadec làm gì? Thím đi tàu qua Vĩnh long rồi đi xe hơi lên Nha Mân rẻ tiền hơn, mà lại mau hơn nữa.
- Sao vậy?
- Nha-Mân ở dọc theo đường Vĩnh-long lên Sadec. Thím đi tàu qua Vĩnh-long tốn có 8 cắt nữa, cộng là một đồng một. Còn thím đi tàu lên tới Sadec tốn tới một đồng một, rồi đi xe hơi trở xuống Nha-Mân tốn thêm 2 cắt nữa, thành ra một đồng ba.
- Nếu vậy thì tôi đi ngã Vĩnh-long.
- Ủ, đi ngã đó phải hơn. . . Con nhỏ đây là con của thím phải không?
- Phải. Con tôi.
- Chồng thím làm giống gì?
- Chồng tôi mất rồi. Còn chị ở đâu?
- Tôi ở chợ Mỹ. Ở nhà tôi bán trà. Tiệm tôi hiệu Khương-Ký, ở gần đầu cầu quay đó. Thím không có quen với ai dưới Mỹ, thôi đi thẳng lại tiệm tôi mà ở cũng được. Ở nhà tôi tuy là chệt khách, mà nó dễ lắm, không có sao đâu mà thím ngại.

Thu-Vân vì ở đậu mà vàng bạc áo quần mất hết, bây giờ nghe người ta mời ở đậu nữa, thì trong lòng lo sợ, nên không dám chịu lời liền. Nàng ngồi ngẫm nghĩ mình còn có 2 đồng hai bạc, vừa đủ số tiền cho mẹ con đi ngã Vinh-Long mà lên Nha-Mân. Nếu mình mượn phòng mà ngủ thì sáng mai còn tiền đâu mà đi tàu. Đã biết mình bán đôi bông tai của mình thì sẽ dư tiền, mà đến xứ lạ biết bán cho ai? Hột sa-lông tiem cầm đồ nó không chịu cầm.

Nàng suy nghĩ hết nước rồi, cực chẳng đã xe lửa xuống tới Mỹ nàng mới chịu theo chị tiem trà. Chị này tuy là vợ chết, nhưng mà chị hoả tâm thiệt. Chị rước khách về nhà chị niềm-nở tiếp đãi rất hậu. Đã đãi cơm đãi bánh, rồi lại còn đãi trà ngon nữa. Chú tiem trà, tuổi đã trên 50, tuy răng sún, mắt lé, song vợ chú ở trong nhà có trọn quyền, nên làm việc chi chú cũng không cản trở. Thu-Vân may gặp gia-đình như vậy, nên nàng mới an lòng ở mà chờ tàu.

Sáng bữa sau, chị tiem trà mua bánh hỏi thịt quay đãi mẹ con Thu-Vân ăn no nê rồi mới đưa xuống tàu. Khi tới cầu tàu, Thu-Vân thấy họ bán bánh mì, bèn mua một ổ lớn một cái và 2 đồng su đường cái đựng đem theo xuống tàu phòng khi Thu-Cúc đói thì có sẵn cho nó ăn. Thu-Vân dắt con xuống tàu; còn chị tiem trà thì trở lên phố. Cách một hồi chị cũng xuống tàu đưa một gói bánh cho Thu-Cúc và ngó Thu-Vân mà nói: « Cho cháu một gói bánh cho nó ăn. Tôi thấy nó tôi thương quá. Phải thiếm cho tôi thì tôi nuôi liền ». Thu-Vân cười và đáp rằng: « Chị thương nó, thiệt tôi cảm ơn quá. Tôi có 2 đứa con, lại mất hết một đứa, còn có một mình nó đó ». Nàng và nói và ứa nước mắt.

Tàu súp-lê mở dây, chị tiem trà mới chịu từ mẹ con Thu-Vân mà lên. Tàu chạy được một khúc, Thu-Cúc mới nói với mẹ rằng: « Mình ăn chực cơm, ăn chực bánh của đi tiem trà, thiệt con mắc cỡ quá, má. Cha chả! Phải mà ba còn sống, ba hay mẹ con mình như vậy, chắc là ba buồn lắm ».

Thu-Vân nghe còn nói như vậy thì nước mắt chảy ròng ròng, lật-đật lấy vạt áo mà lau.

Tàu lên tới Vinh-long mới 11 giờ rưỡi. Thu-Vân trả tiền

tàu cho hai mẹ con hết một đồng sáu, trong túi còn có 5 cái 2 su mà thôi. Bước lên bờ nàng hỏi thăm đường đi Nha-Mân. Theo lời họ nói thì đường xa đến 20 cây số, nhưng vì nàng không đủ tiền đi xe nên đứng đợi khăn, châu mày dự dự một hồi, rồi dắt con mà đi bộ.

Lúc đi trong châu-thành, nhờ bóng cây che đường mát mẻ, nên mẹ con Thu-Vân chưa thấy cách đi bộ buổi trưa mệt nhọc là dường nào. Thu-Vân xách gói áo quần, Thu-Cúc xách gói bánh, mẹ con kề với nhau mà đi. Hễ thấy xe hơi hoặc xe ngựa chạy gần tới thì mẹ con leo lên lề đường mà tránh, Thu-Vân hồ phận nên cúi mặt không dám ngó người trên xe, còn Thu-Cúc chẳng hiểu vì tại nó chưa rõ cay đắng nước đời, hay là tại nó khinh nhờn ngạo vật, mà hễ thấy xe thì nó đứng lại ngó trân-trân rồi cười ngỗ-ngỗ.

Vừa ra khỏi châu-thành, bỗng có một cái xe cam-nhông chở hành khách ở trong thành chạy ra. Lúc chạy gần tới hai mẹ con Thu-Vân, sớp-phơ tốp máy chậm-chậm và kêu mà hỏi rằng: « Đi không? Đi Cái-Tàu, Nha-Mân, Sadéc thì lên đây. » Thu-Vân lắc đầu, sớp-phơ mở máy chạy tuốt. Thu-Cúc hỏi mẹ nó rằng: « Xe đi Nha-Mân đó sao mà không đi, má? » Thu-Vân nghẹn cổ nên đáp nhỏ nhỏ rằng: « Hết tiền rồi, con à. Ráng đi bộ, không bao xa đâu »

Thu-Cúc cúi đầu mà đi, rồi nói rằng: « Chờ chi còn tiền mình đi xe hơi khoẻ quá, má há. Mà mình đi bộ, bất quá thì chiều mình cũng tới chờ gì ».

Thu-Vân thấy phía trước mặt có một đứa con gái chừng 13, 14 tuổi, đi lại, mặt mày tròn trịa, bộ tướng như con miuh. Nàng đi chậm-chậm mà nhìn; chừng con nhỏ đi tới nàng hỏi rằng: « Em là con của ai vậy em? » Con nhỏ nghe hỏi thình lình nó đứng khựng lại, ngó Thu-Vân và hỏi rằng:

- Hỏi chi vậy?
- Hỏi cho biết vậy mà.
- Tôi là con Bộ-Thời.
- Cha mẹ em còn đủ hôn?
- Sao lại không đủ.

— Em tên gì ?

— Tên Túc.

Thu-Vân lắc đầu nói nhỏ-nhỏ rằng : « Không phải », rồi bỏ mà đi.

Trên trời nắng như đổ lửa, dưới lộ nóng tợ đốt than. Hai mẹ con thuở nay chơn dầy chơn dếp, xe ngựa xe người, bây giờ phải đi bộ, mà đi chơn không, trong lúc trưa nắng, trên đầu đội có một cái khăn mỏng mà thôi, nghỉ coi thắm khồ là dương nào. Đi giữa lộ bị cát nóng gần phóng chơn, hai mẹ con mới leo vô lờ mà đi trên cỏ. Trong lờ bị đá cục lóng-chông, lại đội cỏ nhọn đâm chơn, nữa, nên con Thu-Cúc đi ít bước đứng lại phui bàn chơn rồi bóp mà hít-hà. Thu-Vân rất xoắn-xang trong lòng, bởi vậy nàng làm ngơ, không dám ngó con.

Đi mới vài ngàn thước, mà hai mẹ con mặt mày đỏ au, mồ-hôi ướt đầm, nhứt là con Thu-Cúc nó đi nhúc nhắc bộ thấy tội nghiệp lắm. Thu-Vân bèn lấy luôn gói bánh mà xách, và nắm tay con mà dắt đi. Nàng kiếm chuyện mà nói, có ý muốn làm cho con quên mệt mỏi, Thu-Cúc là đứa hay nói mà đến lúc này nó ừ hừ cầm chừng, không muốn nói chuyện.

Thu-Vân biết con mệt, thấy có một cái nhà canh ở dựa bên đường, bèn vào đó cho con ngồi nghỉ chơn. Nàng mở bánh ra mời hay chị tiệm trà gói cho Thu-Cúc 3 phong bánh in. Nàng bèn hỏi con rằng :

— Con đói bụng hơn con ? Như con đói thì ăn bánh đó. Muốn ăn thứ nào cũng được.

— Minh đi đây không biết chiều mình tới nhà ông nội hay chưa ?

— Không biết.

— Thôi, mình ăn bánh in chơi. Bánh mì mình để dành chiều mình ăn đặng thế bữa cơm chiều, chớ ăn bây giờ rồi chiều mình chưa tới nhà ông nội, rồi cơm đâu mình ăn, phải hôn má ?

Thu-Vân gặt đầu. Thu-Cúc liền mở một phong bánh in ra, rồi mẹ con ăn với nhau. Thu-Vân ăn bánh mà như ăn

dắt, không ngon ngọt chi hết. Thu-Cúc nhai ngòm-ngoảm và cười và nói rằng : « Ồi ! người đời của chung, không hơi nào mà mắc cỡ. Thuở nay mình đãi họ ăn của mình hoài, bây giờ người khác phải trả lại cho mình chớ, phải hôn má ? » Thu-Vân day mặt chỗ khác, không trả lời.

Ăn hết phong bánh in rồi, Thu-Vân mới dọn dẹp, gói bánh mì, bánh in, đường cát chung lại với quần áo mà làm một gói đặng xách cho dễ. Thu-Cúc miệng còn nhai bánh, chơn bước ra mé lộ, đứng dòm coi có nhà nào ở gần, dặng lại đó xin nước mà uống. Nó ngo trở lại phía Vĩnh-Long thì thấy có một cái xe hơi ở phía đó chạy lại, kêu bốp te-te, bụi bay mù-mịt. Nó đưa tay chỉ cái xe-hơi và kêu mẹ nó ra mà coi.

Thu-Vân gói đồ xong rồi, vừa bước ra lộ, thì cái xe hơi chạy chậm-chậm vừa ngừng ngay trước mặt hai mẹ con. Thu-Vân thấy cái xe mui kiến, rộng lớn, sơn màu lá cây, nước sơn bóng ngờ, mà không có ai ngồi phía sau, duy có một người sớp-phơ ngồi phía trước mà thôi.

Xe ngừng rồi, người sớp-phơ lộ đầu ra hỏi rằng : « Đi hôn ? Ta chở cho. »

Thu-Vân lắt đầu đáp rằng :

- Không.
- Vậy chở đi đâu mà trời nắng gần chết lại xách đồ đứng đó ?
- Tôi đi Nha-Mân.
- Đi Nha-Mân thì leo lên ta chở giùm cho.
- Không được đâu cậu.
- Sao vậy ?
- Mẹ con tôi không có tiền nên thùng-thắng đi bộ.
- Xa quá mà đi bộ sao nổi. Trời nắng này đi dặng chết cho rồi.
- Không có tiền phải ráng chớ.
- Cứ nói tiền hoài. Chị có tiền chị mượn nời cái xe tám chín ngàn như vậy mà đi sao nè. Tôi biếu lên tôi chở giùm cho, tôi không đòi tiền đâu mà sợ.
- Người sớp-phơ nói tới đó liền leo xuống mở cửa phía

sau rồi hỏi mẹ con Thu-Vân lên xe. Thu-Vân sợ gạt nên giục-giặc không chịu đi. Người sếp phơ nói rằng: « Tôi sợ lắm mà. Tôi ở với chủ tôi, hề đi xe không, tôi gặp ông già bà cả hay là con cái đi bộ, tôi chớ giùm hết thấy không khi nào ăn tiền. Chị cứ việc leo lên, đừng có ngại chi hết. Tôi đưa chủ tôi xuống Vinhlong, chủ tôi bỏ quên đồ nên sai tôi về lấy. Lên cho mau đừng tôi có đi. Cháu lên trước đi, cháu ».

Thu-Cúc thấy sếp phơ còn trẻ, tuy ăn nói không được đủ lễ cho lắm, song mặt mày hiền hậu bộ tướng thành thiệt, nó không nghi ngại chi hết, bởi vậy chững biều nó leo lên thì nó lên liền. Thu-Vân dè-dặc không muốn đi, nhưng mà thấy con đã leo lên xe rồi, phần thì thấy trên lộ trời nắng đỏ hột, bởi vậy nàng riu-riu bước lên xe. Sếp-phơ đóng cửa lại rồi lên đạp máy cho xe chạy.

Ngồi trên xe có mui che khỏi nắng, mà xe chạy vùng-vụt gió thổi lại mát-mẻ. Thu-Cúc lấy làm đắc ý, nên ngó trong xe miệng chum-chiếm cười hoai. Nó thấy nệm ngồi, nệm dựa có bông rất đẹp, dưới chõ đề chơn có lót tapis, trước mặt có treo bình cắm bông hương, bông huệ, nhằm thiệt là phong lưu sang trọng, nó bèn nói với mẹ nó rằng: « Cậu-Tư nói giỏi thiệt, thấy hôn má? Cậu nói rồi đây má được sung sướng, thiệt quả chưa đến nhà mà đã được đi xe hơi tốt rồi ». Thu-Vân trong lòng không an, nên ngồi lặng thinh, không trả lời.

Thu-Cúc thấy mẹ không muốn nói chuyện, nó liền day mặt ngó bên đường. Nó thấy mấy người đi bộ bị nắng nực đỏ mồ-hôi ướt áo, nó nhớ hỏi nầy mẹ con cũng vậy, mà lại thêm đau chơn mỏ cắn nữa, thì nó càng thương xót phận cực khổ của kẻ không tiền. Nó tính thầm trong trí rằng chững nó lớn, nó có dư tiền sắm xe hơi, nó bắt chước anh sếp-phơ nầy bắt luật là đi đâu, hề gặp đờn-bà con nít đi bộ thì nó chớ giùm hết thấy.

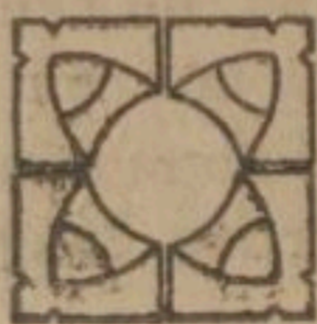
Thu-Cúc đương ngồi tính thầm thinh-linh sếp-phơ day lại hỏi lớn rằng: « Gần tới Nha-Mân rồi. Chị ghé nhà nào thì chỉ cho tôi ngừng ». Thu-Vân không biết chỗ nào mà

chỉ, nên nói ú-ớ rằng: «Tôi ghé chỗ lò gạch ông Hội-đồng Đạt, cậu biết hôn?»

Người sớp-phơ đáp rằng: «Tôi không biết. Thôi để tôi ghé đầu cầu đó cho chị xuống» Cách chẳng bao lâu, đã thấy có cái cầu trước mặt. Xe hơi bóp kèn vang rân, tốp máy chạy chậm chậm, rồi ngừng tại đầu cầu. Sớp-phơ tay mở cửa, miệng nói rằng: «Tới rồi. Xuống đi cho mau, đừng tôi chạy».

Thu-Vân vói xách cái gói rồi dắt Thu-Cúc lật-dật leo xuống. Nàng bước tới, muốn tạ ơn, mà nàng chưa kịp nói, thì sớp-phơ đã đóng cửa rồi đạp máy bóp kèn chạy tuốt.

(Muốn biết việc ra thế nào xem cuốn thư nhì thì rõ)



Garage Trần-văn-Hiệp

4, Rue Mayer, 4 — DAKAO — SAIGON

Hàng đóng các kiểu xe hơi, Camion, Torpédo. Đóng các thứ xe ngựa, xe kéo. May áo nệm, mui màn (*rideaux*). Sơn thiết khéo đủ màu. Sửa máy đủ các hiệu xe hơi. Thợ thiện nghệ. Làm kỹ cang.

Chư quý vị đem xe đến hãng tôi sửa thì làm đủ công việc khỏi nhọc lòng đem nhiều chỗ. Xin đồng-bang coiếu cố, tôi sẵn lòng tiếp rước.

RÊ THIẾT RÊ ! RÊ THIẾT RÊ !

VALISES

ĐỦ KIỂU — BẢNG DA

TRỞ BÀN TẠI HIỆU

NGUYỄN-VĂN-TRÂN

94-96, Bd. Bonnard

SAIGON

TÉLÉPHONE : N. 178

Sách hữu ích

Nên mua cuốn « *Nhứt-Dụng-Từ-Hàn* » có đủ những nảo thức các tờ giấy như là : Bán, cầm thế, tương-phân, chúc-ngôn cho, dỗi tờ hội Bôn-tộc, tờ phá hương hỏa, vân vân, đặt dễ phải cách lắm, có giải nghĩa luật hộ của người Bôn-Quốc ; tờ nào làm đủ phép, tờ nào phải bị bủ.

Giá mỗi cuốn... 1 p. 00

Ai muốn mua viết thơ cho M. Lê-văn Giỏi, ở Saigon, 93 đường Pellerin.

Đồng bào hậu giang xin nhớ !!!!!

NHÀ THUỐC TÂY

KHU' O' NG-BINH-TINH

Ở tại CANTHO

Y KHOA BẢO CHẾ *cựu thi nghiệm chuyên môn cao đẳng đại học đường. Nhà thuốc thứ nhất của người Việt-Nam Bảo chế dùng theo toa quan thầy Mỗi kỳ tàu bên pháp sang đều có thuốc mới, gửi thuốc các nơi cách lảnh hòa giao ngân rất lệ làng. Giá tình phải chăng, xin làm quen một lần thì biết.*

SÁCH CỦA

Nguyễn-thành-Khiết

M. Nguyễn-thành-Khiết mới ra một cuốn sách luật, bằng chữ quốc-ngữ sách ấy bán tại nhà Mme Thanh-thị-Mâu ở tại chợ Saigon (dương d'Espagne số 186).

Giá mỗi cuốn là. 1 .30

Ai mua tại Saigon, M. Khiết bớt cho 0 .30

Người nào có lòng mua sách của M. Khiết xin gửi mandat-poste 1.30 cho M. Nguyễn-thành-Khiết 79 rue Lagrandière Saigon ; người mua khỏi chịu tiền gửi sách.

M. Khiết không bán chịu và không bán contre-remboursement, vì bởi có đồng bao hiệu dư.

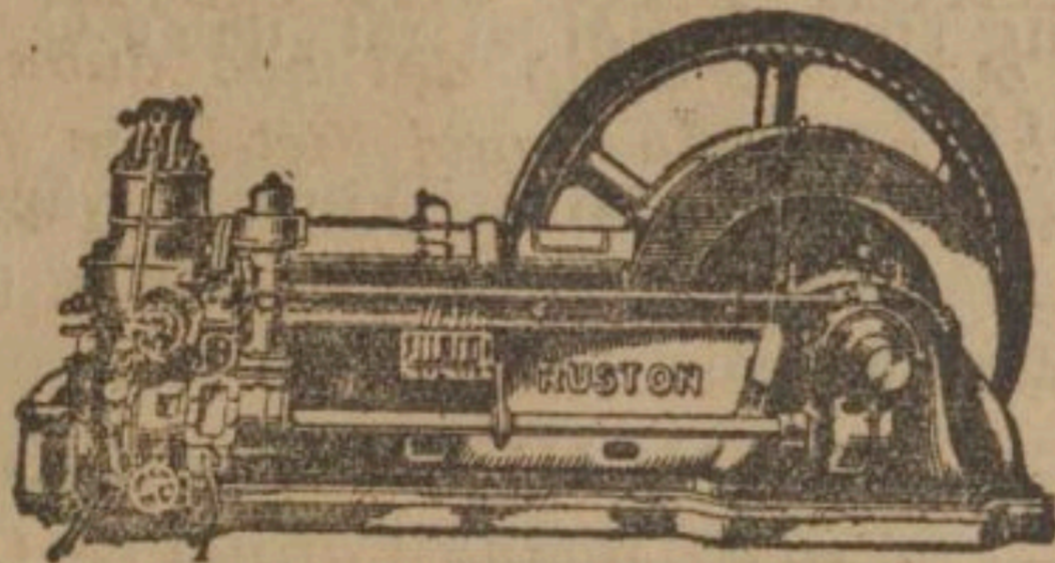
Xin người lảnh sách bán cho M. Khiết bán theo giá của M. Khiết định trong lời rao này.

Cảm ơn

NGUYỄN-VĂN-CHỨC

-:- 38, Rue Amiral Courbet -:-

SAIGON



Thiện nghệ về máy xay lúa gạo,
đã ráp hơn 40 cái nhà máy rồi đều
đặng vừa lòng quý khách.

Máy xay chạy bằng moteur dầu
Mazout hay là máy lửa chum trấu,
lớn nhỏ đủ kiểu, mua bán thật thà,
bảo kiết gạo không nát và không
hao, giá phải chăng.

Quý ông! Quý bà!

Quý ông, quý bà có con sang Pháp du học, chẳng
chi vui lòng mấy trò hơn là quý ông, quý bà mua ít ve
mứt gừng, mứt ôi, ít ve nước mắm hòn Patu-Quốc,
ít hộp bánh Quốc Nữ cây hãng Au Tisseur 82, Bou-
levard Bonard gửi cho mấy trò, miễn quý ông, quý bà
viết thư đến thì hãng Au Tisseur sẽ gửi lập tức, quý
ông, quý bà khỏi thất công lo đến.

HÀNG TẾT LẠI RỒI

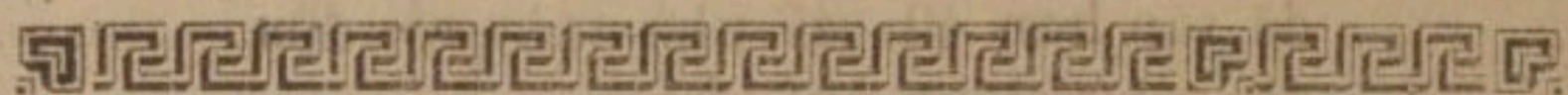
Về mặt hàng lựa, bồn hiệu có đặt lại rất nhiều dạng bán tết.

Mới lạ nhất thì có 48 thứ gấm cực kỳ đẹp, chẳng những bông hoa xinh tốt mà thôi, lại còn màu sắc tươi đẹp vô cùng.

Nhung tơ cũng mới lại rất nhiều và có thứ thiệt tốt nhất.

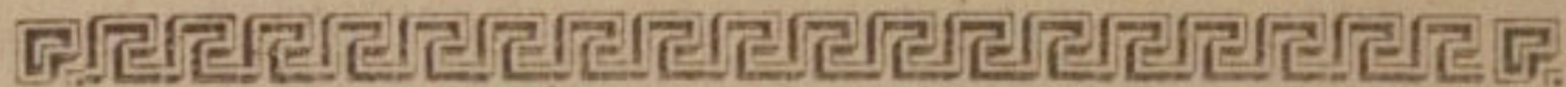
Xuyến lãnh nhuộm tại Bentre, Gò-vấp, nhuộm thiệt kỹ lưỡng, bện đến rách cũng còn đen như huyền. (Bảo lãnh chắc chắn).

Hiệu NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
ở số 42, đường Catinat và Chợ-cũ
SAIGON



CABINET DE CONSULTATION MÉDICALE
Madame et M. CAO-SI-TAN
DOCTEURS EN MÉDECINE

N° 150, rue Mac-Mahon — SAIGON



NƯỚC-MÂM PHÚ-QUỐC

MÚT GỪNG, MÚT ÒI, BỘT LONGXUYÊN

Có trữ bán tại :

Hàng bánh Quốc-Nữ

98, Rue La Grandière

DÂY BĂNG

Cho các Viên-quan

Bồn-Hiệu có tiếp dạng bên Pháp mới gửi sang các thứ dây băng (*écharpes*) cho viên quan như Đốc-phủ Phủ, Huyện, Cai-tổng hạng-nhứt, hạng-nhì, hạng-ba, Hội-dồng địa-hạt, và Ban-biện Phó-tổng.

Vì mỗi thứ có vài ba cái mà thôi nên Bồn-Hiệu xin các quý ngài nào có cần dùng thì viết thư liền cho Bồn-Hiệu mà hỏi giá, Bồn-Hiệu sẽ hồi âm cho quý ngài biết.

Nếu chậm trễ Bồn-Hiệu bán hết thời phải đợi cả năm bảy tháng nữa bên Pháp mới có gửi qua thêm.

Xin quý ngài lưu ý.

Imprimerie de l'Union,
NGUYỄN-VĂN-CỬA
13, rue Lucien-Mossard,
SAIGON

Xin Đồng-bàng chủ ý!!!

« Au Tisseur » là một nhà buôn to của Annam, vẫn được nổi tiếng bấy nay, có trữ bán đủ thứ hàng vẽ như: Cầm nhung, Tussor thượng hạng, Lụa lèo, Sa-ten.

Có bán các thứ vớ tơ đủ hạng đàn ông, đàn bà, thật đẹp và giá rẻ.

Kia hỏi ai là người cùng một giống nòi! Ta mua đâu cũng vậy, chi bằng tìm đến cửa hàng của Annam, trước được tiếp đãi trọng hậu, sau giúp cho cuộc thương trường của nước nhà càng ngày càng phát đạt! Thật quý biết bao! Cũng là một cách yêu nước đấy!

Tại « Au Tisseur » 80, Boulevard Bonard có lập riêng một sự « Express Expédition » lãnh gửi đồ qua cho các vị học-sanh Nam-Việt du học bên Pháp, -quốc. Cách gửi thật kỹ càng và nhậm lỵ.

Nhà in Nguyễn-Khắc, có in đủ
các thứ thơ tường, làm rất kỹ lưỡng,
và nhậm lệ, giá lại rẻ hơn các nơi, qui
ngài có in xin lại 102, Rue La-Grandière,
Saigon.



Bánh QUẦC-NỮ
Gạo trắng thượng
hạng
TRÀ Loithieu

NƯỚC MẮM
Phủ-Quốc
NƯỚC MẮM
Liên-Thôn

Savon
HAO-VĨNH
Mực-gừng
Bột
Longxuyen
Dầu Cùlà
Thuốc rượu
thiên thời

Có bán tại M. Nguyễn-khắc-Nương
98, Rue La Grandière SAIGON